

NỘI DUNG QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

(Ban hành kèm theo Quyết định số 496 /QĐ-UBND ngày 24 /3 /2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

A.VĂN HÓA

A1.Di sản văn hóa

1. Thủ tục đăng ký di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia.

a. Thời hạn giải quyết: 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

b. Lưu đồ giải quyết:

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (15 ngày làm việc)
Tiếp nhận hồ sơ của Tổ chức, cá nhân	Bộ phận nhận hồ sơ của Sở VH-TT-DL	0,5 ngày làm việc
Thẩm định, giải quyết hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)	Phòng Quản lý VH-TT-DL	12 ngày làm việc
Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở VH-TT-DL	02 ngày làm việc
Nhận và trả kết quả cho cá nhân/tổ chức	Bộ phận trả chuyển hồ sơ Sở VH-TT-DL	0,5 ngày làm việc

2. Thủ tục Cấp phép cho người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân ở nước ngoài tiến hành nghiên cứu, sưu tầm di sản văn hóa phi vật thể tại địa phương.

a. Thời hạn giải quyết: 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

b. Lưu đồ giải quyết:

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (20 ngày làm việc)
Tiếp nhận hồ sơ của Tổ chức, cá nhân ↓ Thẩm định, giải quyết hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể) ↓ Ký duyệt hồ sơ ↓ Nhận và trả kết quả cho cá nhân/tổ chức	Bộ phận nhận hồ sơ của Sở VH TTDL Phòng Quản lý VH TTDL Lãnh đạo Sở VH TTDL Bộ phận trả chuyển hồ sơ Sở VH TTDL	0,5 ngày làm việc 17 ngày làm việc 02 ngày làm việc 0,5 ngày làm việc

3. Thủ tục Xác nhận đủ điều kiện được cấp giấy phép hoạt động đối với bảo tàng ngoài công lập

a. Thời hạn giải quyết: 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

b. Lưu đồ giải quyết:

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (15 ngày làm việc)
Tiếp nhận hồ sơ của Tổ chức, cá nhân	Bộ phận nhận hồ sơ của Sở VH TTDL	0,5 ngày làm việc
Thẩm định, giải quyết hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)	Phòng Quản lý VH TTDL	12 ngày làm việc
Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở VH TTDL	02 ngày làm việc
Nhận và trả kết quả cho cá nhân/tổ chức	Bộ phận trả chuyển hồ sơ Sở VH TTDL	0,5 ngày làm việc

4. Thủ tục Cấp giấy phép hoạt động bảo tàng ngoài công lập

a. Thời hạn giải quyết: 30 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (UBND tỉnh)

b. Lưu đồ giải quyết: UBND tỉnh

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (30 ngày)
Tiếp nhận hồ sơ của Tổ chức, cá nhân ↓ ↑ Thẩm định, giải quyết hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể) ↓ Ký duyệt hồ sơ ↓ Nhận và trả kết quả cho cá nhân/tổ chức	Bộ phận nhận hồ sơ của Sở VH TTDL Văn phòng UBND tỉnh Lãnh đạo UBND tỉnh Bộ phận trả chuyển hồ sơ Sở VH TTDL	0,5 ngày 24 ngày 05 ngày 0,5 ngày

5. Thủ tục Cấp giấy phép khai quật khẩn cấp

a. Thời hạn giải quyết: 03 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch + UBND tỉnh)

b. Lưu đồ giải quyết:

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (03 ngày)
Tiếp nhận hồ sơ của Tổ chức, cá nhân	Bộ phận nhận hồ sơ của Sở VH TTDL	0,25 ngày
Giải quyết hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)	Phòng Quản lý VH TTDL	01 ngày
Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở VH TTDL	0,25 ngày
Vào sổ và chuyển Văn phòng UBND tỉnh	Văn thư Sở VH TTDL	0,25 ngày
Giải quyết hồ sơ tại UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	01 ngày (NÚT DỪNG)
Nhận và trả kết quả cho cá nhân/tổ chức	Bộ phận trả chuyển hồ sơ Sở VH TTDL	0,25 ngày

6. Thủ tục Cấp Chứng chỉ hành nghề mua bán di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia

a. Thời hạn giải quyết: 30 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

b. Lưu đồ giải quyết:

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (30 ngày)
Tiếp nhận hồ sơ của Tổ chức, cá nhân ↓ Thẩm định, giải quyết hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể) ↓ Ký duyệt hồ sơ ↓ Nhận và trả kết quả cho cá nhân/tổ chức	Bộ phận nhận hồ sơ của Sở VH TTDL Phòng Quản lý VH TTDL Lãnh đạo Sở VH TTDL Bộ phận trả chuyển hồ sơ Sở VH TTDL	01 ngày 26 ngày 02 ngày 01 ngày

7. Thủ tục Công nhận bảo vật quốc gia đối với bảo tàng cấp tỉnh, ban hoặc trung tâm quản lý di tích

a. Thời hạn giải quyết: 100 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch + UBND tỉnh + Bộ VHTTDL)

b. Lưu đồ giải quyết:

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (100 ngày)
Tiếp nhận hồ sơ của Tổ chức, cá nhân	Bộ phận nhận hồ sơ của Sở VHTTDL	01 ngày
Giải quyết hồ sơ Thẩm định hiện vật và hồ sơ hiện vật	Phòng Quản lý VHTTDL	25 ngày
Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở VHTTDL	04 ngày
Vào sổ và chuyển Văn phòng UBND tỉnh	Văn thư Sở VHTTDL	10 ngày
Giải quyết hồ sơ tại UBND tỉnh và trình Bộ trưởng Bộ VHTTDL	Văn phòng UBND tỉnh	10 ngày
Giải quyết hồ sơ tại Bộ VHTTDL và Thủ tướng Chính phủ	Bộ VHTTDL	50 ngày (Nút dừng)
	Thủ tướng Chính phủ	

8. Thủ tục Công nhận bảo vật quốc gia đối với bảo tàng ngoài công lập, tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu hoặc đang quản lý hợp pháp hiện vật (UBND tỉnh)

a. Thời hạn giải quyết: 100 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch + UBND tỉnh + Bộ VHTTDL)

b. Lưu đồ giải quyết:

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (100 ngày)
Tiếp nhận hồ sơ của Tổ chức, cá nhân	Bộ phận nhận hồ sơ của Sở VHTTDL	01 ngày
Giải quyết hồ sơ Thẩm định hiện vật và hồ sơ hiện vật	Phòng Quản lý VHTTDL	25 ngày
Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở VHTTDL	04 ngày
Vào sổ và chuyển Văn phòng UBND tỉnh	Văn thư Sở VHTTDL	10 ngày
Giải quyết hồ sơ tại UBND tỉnh và trình Bộ trưởng Bộ VHTTDL	Văn phòng UBND tỉnh	10 ngày
Giải quyết hồ sơ tại Bộ VHTTDL và Thủ tướng Chính phủ	Bộ VHTTDL	50 ngày (Nút dừng)
	Thủ tướng Chính phủ	

9. Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh giám định cổ vật.

a. Thời hạn giải quyết: 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

b. Lưu đồ giải quyết:

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (15 ngày làm việc)
Tiếp nhận hồ sơ của Tổ chức, cá nhân	Bộ phận nhận hồ sơ của Sở VH TTDL	01 ngày làm việc
Thẩm định, giải quyết hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)	Phòng Quản lý VH TTDL	12 ngày làm việc
Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở VH TTDL	01 ngày làm việc
Nhận và trả kết quả cho cá nhân/tổ chức	Bộ phận trả chuyển hồ sơ Sở VH TTDL	01 ngày làm việc

10. Thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh giám định cổ vật.

a. Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

b. Lưu đồ giải quyết:

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (05 ngày làm việc)
Tiếp nhận hồ sơ của Tổ chức, cá nhân	Bộ phận nhận hồ sơ của Sở VH TTDL	01 ngày làm việc
Thẩm định, giải quyết hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)	Phòng Quản lý VH TTDL	02 ngày làm việc
Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở VH TTDL	01 ngày làm việc
Nhận và trả kết quả cho cá nhân/tổ chức	Bộ phận trả chuyển hồ sơ Sở VH TTDL	01 ngày làm việc

11. Thủ tục Cấp chứng chỉ hành nghề tu bổ di tích.

a. Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

b. Lưu đồ giải quyết:

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (05 ngày làm việc)
Tiếp nhận hồ sơ của Tổ chức, cá nhân	Bộ phận nhận hồ sơ của Sở VH TTDL	01 ngày làm việc
Thẩm định, giải quyết hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)	Phòng Quản lý VH TTDL	02 ngày làm việc
Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở VH TTDL	01 ngày làm việc
Nhận và trả kết quả cho cá nhân/tổ chức	Bộ phận trả chuyển hồ sơ Sở VH TTDL	01 ngày làm việc

12. Thủ tục Cấp lại chứng chỉ hành nghề tu bổ di tích.
(trường hợp cấp lại Chứng chỉ hành nghề hết hạn sử dụng hoặc bị hỏng)

a. Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ
(Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

b. Lưu đồ giải quyết:

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (05 ngày làm việc)
Tiếp nhận hồ sơ của Tổ chức, cá nhân	Bộ phận nhận hồ sơ của Sở VH TTDL	01 ngày làm việc
Thẩm định, giải quyết hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)	Phòng Quản lý VH TTDL	02 ngày làm việc
Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở VH TTDL	01 ngày làm việc
Nhận và trả kết quả cho cá nhân/tổ chức	Bộ phận trả chuyển hồ sơ Sở VH TTDL	01 ngày làm việc

13. Thủ tục Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề tu bổ di tích
(cấp mới, cấp lại Giấy chứng nhận hành nghề bị mất hoặc bổ sung nội dung hành nghề)

a. Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

b. Lưu đồ giải quyết:

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (10 ngày làm việc)
Tiếp nhận hồ sơ của Tổ chức, cá nhân	Bộ phận nhận hồ sơ của Sở VH TTDL	01 ngày làm việc
Thẩm định, giải quyết hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)	Phòng Quản lý VH TTDL	07 ngày làm việc
Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở VH TTDL	01 ngày làm việc
Nhận và trả kết quả cho cá nhân/tổ chức	Bộ phận trả chuyển hồ sơ Sở VH TTDL	01 ngày làm việc

14. Thủ tục Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề tu bổ di tích
(Giấy chứng nhận hành nghề hết hạn sử dụng hoặc bị hỏng)

a. Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

b. Lưu đồ giải quyết:

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (05 ngày làm việc)
Tiếp nhận hồ sơ của Tổ chức, cá nhân	Bộ phận nhận hồ sơ của Sở VH TTDL	01 ngày làm việc
Thẩm định, giải quyết hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)	Phòng Quản lý VH TTDL	02 ngày làm việc
Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở VH TTDL	01 ngày làm việc
Nhận và trả kết quả cho cá nhân/tổ chức	Bộ phận trả chuyển hồ sơ Sở VH TTDL	01 ngày làm việc

A2. Điện ảnh**15. Thủ tục cấp Giấy phép phân loại phim**

a. Thời hạn giải quyết: 15 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (UBND tỉnh)

b. Lưu đồ giải quyết:

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (15 ngày)
Tiếp nhận hồ sơ của Tổ chức, cá nhân	Bộ phận nhận hồ sơ của Sở VH TTDL	01 ngày
Thẩm định, giải quyết hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)	Văn phòng UBND tỉnh	10 ngày
Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo UBND tỉnh	03 ngày
Nhận và trả kết quả cho cá nhân/tổ chức	Bộ phận trả chuyển hồ sơ Sở VH TTDL	01 ngày

A3. Lĩnh vực Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm**16. Tiếp nhận thông báo tổ chức thi sáng tác tác phẩm mỹ thuật**

a. Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

b. Lưu đồ giải quyết:

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (07 ngày làm việc)
Tiếp nhận hồ sơ của Tổ chức, cá nhân	Bộ phận nhận hồ sơ của Sở VH TTDL	01 ngày làm việc
Thẩm định, giải quyết hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)	Phòng Quản lý VH TTDL	04 ngày làm việc
Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở VH TTDL	01 ngày làm việc
Nhận và trả kết quả cho cá nhân/tổ chức	Bộ phận trả chuyển hồ sơ Sở VH TTDL	01 ngày làm việc

17. Cấp giấy phép triển lãm mỹ thuật (thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh)

a. Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (Sở VH TTDL + UBND tỉnh)

b. Lưu đồ giải quyết:

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (07 ngày làm việc)
Tiếp nhận hồ sơ của Tổ chức, cá nhân	Bộ phận nhận hồ sơ của Sở VH TTDL	01 ngày làm việc
Giải quyết hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)	Phòng Quản lý VH TTDL	01 ngày làm việc
Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở VH TTDL	01 ngày làm việc
Vào sổ và chuyển Văn phòng UBND tỉnh	Văn thư Sở VH TTDL	01 ngày làm việc
Giải quyết hồ sơ tại UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	02 ngày làm việc
Nhận và trả kết quả cho cá nhân/tổ chức	Bộ phận trả chuyển hồ sơ Sở VH TTDL	01 ngày làm việc

18. Cấp giấy phép sao chép tác phẩm mỹ thuật về danh nhân văn hóa, anh hùng dân tộc, lãnh tụ

a. Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

b. Lưu đồ giải quyết:

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (07 ngày làm việc)
Tiếp nhận hồ sơ của Tổ chức, cá nhân	Bộ phận nhận hồ sơ của Sở VH TTDL	01 ngày làm việc
Thẩm định, giải quyết hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)	Phòng Quản lý VH TTDL	04 ngày làm việc
Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở VH TTDL	01 ngày làm việc
Nhận và trả kết quả cho cá nhân/tổ chức	Bộ phận trả chuyển hồ sơ Sở VH TTDL	01 ngày làm việc

19. Cấp Giấy phép xây dựng tượng đài, tranh hoành tráng

a. Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (UBND tỉnh)

b. Lưu đồ giải quyết:

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (07 ngày làm việc)
Tiếp nhận hồ sơ của Tổ chức, cá nhân	Bộ phận nhận hồ sơ của Sở VHTTDL	0,5 ngày làm việc
Thẩm định, giải quyết hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)	Văn phòng UBND tỉnh	05 ngày làm việc
Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo UBND tỉnh	01 ngày làm việc
Nhận và trả kết quả cho cá nhân/tổ chức	Bộ phận trả chuyển hồ sơ Sở VHTTDL	0,5 ngày làm việc

20. Thủ tục Cấp giấy phép tổ chức trại sáng tác điêu khắc (thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh)

a. Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (Sở VH TTDL + UBND tỉnh)

b. Lưu đồ giải quyết:

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (07 ngày làm việc)
Tiếp nhận hồ sơ của Tổ chức, cá nhân	Bộ phận nhận hồ sơ của Sở VH TTDL	0,5 ngày làm việc
Giải quyết hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)	Phòng Quản lý VH TTDL	01 ngày làm việc
Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở VH TTDL	0,5 ngày làm việc
Vào sổ và chuyển Văn phòng UBND tỉnh	Văn thư Sở VH TTDL	0,5 ngày làm việc
Giải quyết hồ sơ tại UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	04 ngày làm việc
Nhận và trả kết quả cho cá nhân/tổ chức	Bộ phận trả chuyển hồ sơ Sở VH TTDL	0,5 ngày làm việc

21. Thủ tục Cấp giấy phép triển lãm tác phẩm nhiếp ảnh tại Việt Nam
(thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh)

a. Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ

b. Lưu đồ giải quyết:

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (07 ngày làm việc)
Tiếp nhận hồ sơ của Tổ chức, cá nhân	Bộ phận nhận hồ sơ của Sở VH TTDL	0,5 ngày làm việc
Thẩm định, giải quyết hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)	Văn phòng UBND tỉnh	05 ngày làm việc
Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo UBND tỉnh	01 ngày làm việc
Nhận và trả kết quả cho cá nhân/tổ chức	Bộ phận trả chuyển hồ sơ Sở VH TTDL	0,5 ngày làm việc

22. Thủ tục Cấp giấy phép đưa tác phẩm nhiếp ảnh từ Việt Nam ra nước ngoài triển lãm (thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh)

- a. Thời hạn giải quyết:** 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ
b. Lưu đồ giải quyết:

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (07 ngày làm việc)
Tiếp nhận hồ sơ của Tổ chức, cá nhân	Bộ phận nhận hồ sơ của Sở VH TTDL	0,5 ngày làm việc
Thẩm định, giải quyết hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)	Văn phòng UBND tỉnh	05 ngày làm việc
Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo UBND tỉnh	01 ngày làm việc
Nhận và trả kết quả cho cá nhân/tổ chức	Bộ phận trả chuyển hồ sơ Sở VH TTDL	0,5 ngày làm việc

23. Cấp giấy phép tổ chức triển lãm do các tổ chức, cá nhân tại địa phương đưa ra nước ngoài không vì mục đích thương mại

a. Thời hạn giải quyết: 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

b. Lưu đồ giải quyết:

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (15 ngày làm việc)
Tiếp nhận hồ sơ của Tổ chức, cá nhân	Bộ phận nhận hồ sơ của Sở VH TTDL	01 ngày làm việc
Thẩm định, giải quyết hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)	Phòng Quản lý VH TTDL	12 ngày làm việc
Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở VH TTDL	01 ngày làm việc
Nhận và trả kết quả cho cá nhân/tổ chức	Bộ phận trả chuyển hồ sơ Sở VH TTDL	01 ngày làm việc

24. Cấp Giấy phép tổ chức triển lãm do cá nhân nước ngoài tổ chức tại địa phương không vì mục đích thương mại

a. Thời hạn giải quyết: 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

b. Lưu đồ giải quyết:

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (15 ngày làm việc)
Tiếp nhận hồ sơ của Tổ chức, cá nhân	Bộ phận nhận hồ sơ của Sở VH TTDL	01 ngày làm việc
Thẩm định, giải quyết hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)	Phòng Quản lý VH TTDL	12 ngày làm việc
Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở VH TTDL	01 ngày làm việc
Nhận và trả kết quả cho cá nhân/tổ chức	Bộ phận trả chuyển hồ sơ Sở VH TTDL	01 ngày làm việc

25. Cấp lại Giấy phép tổ chức triển lãm do các tổ chức, cá nhân tại địa phương đưa ra nước ngoài không vì mục đích thương mại

a. Thời hạn giải quyết: 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

b. Lưu đồ giải quyết:

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (15 ngày làm việc)
Tiếp nhận hồ sơ của Tổ chức, cá nhân	Bộ phận nhận hồ sơ của Sở VH TTDL	01 ngày làm việc
Thẩm định, giải quyết hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)	Phòng Quản lý VH TTDL	12 ngày làm việc
Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở VH TTDL	01 ngày làm việc
Nhận và trả kết quả cho cá nhân/tổ chức	Bộ phận trả chuyển hồ sơ Sở VH TTDL	01 ngày làm việc

26. Thủ tục cấp lại Giấy phép tổ chức triển lãm do cá nhân nước ngoài tổ chức tại địa phương không vì mục đích thương mại

a. Thời hạn giải quyết: 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

b. Lưu đồ giải quyết:

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (15 ngày làm việc)
Tiếp nhận hồ sơ của Tổ chức, cá nhân	Bộ phận nhận hồ sơ của Sở VH TTDL	01 ngày làm việc
Thẩm định, giải quyết hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)	Phòng Quản lý VH TTDL	12 ngày làm việc
Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở VH TTDL	01 ngày làm việc
Nhận và trả kết quả cho cá nhân/tổ chức	Bộ phận trả chuyển hồ sơ Sở VH TTDL	01 ngày làm việc

27. Thủ tục Thông báo tổ chức triển lãm do tổ chức ở địa phương hoặc cá nhân tổ chức tại địa phương không vì mục đích thương mại

a. Thời hạn giải quyết: 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

b. Lưu đồ giải quyết:

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (15 ngày làm việc)
Tiếp nhận hồ sơ của Tổ chức, cá nhân	Bộ phận nhận hồ sơ của Sở VH TTDL	01 ngày làm việc
Thẩm định, giải quyết hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)	Phòng Quản lý VH TTDL	12 ngày làm việc
Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở VH TTDL	01 ngày làm việc
Nhận và trả kết quả cho cá nhân/tổ chức	Bộ phận trả chuyển hồ sơ Sở VH TTDL	01 ngày làm việc

A4. Lĩnh vực Nghệ thuật biểu diễn

28. Thủ tục tổ chức biểu diễn nghệ thuật trên địa bàn quản lý (không thuộc trường hợp trong khuôn khổ hợp tác quốc tế của các hội chuyên ngành về nghệ thuật biểu diễn thuộc Trung ương, đơn vị sự nghiệp công lập có chức năng biểu diễn nghệ thuật thuộc Trung ương).

a. Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

b. Lưu đồ giải quyết:

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (05 ngày làm việc)
Tiếp nhận hồ sơ của Tổ chức, cá nhân	Bộ phận nhận hồ sơ của Sở VH TTDL	0,5 ngày làm việc
Giải quyết hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)	Phòng Quản lý VH TTDL	03 ngày làm việc
Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở VH TTDL	01 ngày làm việc
Nhận và trả kết quả cho cá nhân/tổ chức	Bộ phận trả chuyển hồ sơ Sở VH TTDL	0,5 ngày làm việc

29. Thủ tục tổ chức cuộc thi, liên hoan trên địa bàn quản lý (không thuộc trường hợp toàn quốc và quốc tế của các hội chuyên ngành về nghệ thuật biểu diễn thuộc Trung ương, đơn vị sự nghiệp công lập có chức năng biểu diễn nghệ thuật thuộc Trung ương)

a. Thời hạn giải quyết: 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

b. Lưu đồ giải quyết:

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (15 ngày làm việc)
Tiếp nhận hồ sơ của Tổ chức, cá nhân	Bộ phận nhận hồ sơ của Sở VH TTDL	01 ngày làm việc
Giải quyết hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)	Phòng Quản lý VH TTDL	12 ngày làm việc
Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở VH TTDL	01 ngày làm việc
Nhận và trả kết quả cho cá nhân/tổ chức	Bộ phận trả chuyển hồ sơ Sở VH TTDL	01 ngày làm việc

30. Thủ tục tổ chức cuộc thi người đẹp, người mẫu

a. Thời hạn giải quyết: 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ

b. Lưu đồ giải quyết:

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (15 ngày làm việc)
Tiếp nhận hồ sơ của Tổ chức, cá nhân	Bộ phận nhận hồ sơ của Sở VH TTDL	01 ngày làm việc
Giải quyết hồ sơ <i>(Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)</i>	Phòng Quản lý VH TTDL	12 ngày làm việc
Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở VH TTDL	01 ngày làm việc
Nhận và trả kết quả cho cá nhân/tổ chức	Bộ phận trả chuyển hồ sơ Sở VH TTDL	01 ngày làm việc

31. Thủ tục ra nước ngoài dự thi người đẹp, người mẫu.

a. Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

b. Lưu đồ giải quyết:

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (05 ngày làm việc)
Tiếp nhận hồ sơ của Tổ chức, cá nhân	Bộ phận nhận hồ sơ của Sở VH TTDL	0,5 ngày làm việc
Giải quyết hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)	Phòng Quản lý VH TTDL	03 ngày làm việc
Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở VH TTDL	01 ngày làm việc
Nhận và trả kết quả cho cá nhân/tổ chức	Bộ phận trả chuyển hồ sơ Sở VH TTDL	0,5 ngày làm việc

A5. Văn hóa, Quảng cáo**32. Thủ tục Đăng ký tổ chức lễ hội cấp tỉnh****a. Thời hạn giải quyết:** 20 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ**b. Lưu đồ giải quyết:**

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (20 ngày)
Tiếp nhận hồ sơ của Tổ chức, cá nhân	Bộ phận nhận hồ sơ của Sở VH TTDL	01 ngày
Giải quyết hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)	Phòng XD NSVHGD	17 ngày
Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở VH TTDL	01 ngày
Nhận và trả kết quả cho cá nhân/tổ chức	Bộ phận trả chuyển hồ sơ Sở VH TTDL	01 ngày

33. Thủ tục Thông báo tổ chức lễ hội cấp tỉnh

a. Thời hạn giải quyết: 15 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ

b. Lưu đồ giải quyết:

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (15 ngày)
Tiếp nhận hồ sơ của Tổ chức, cá nhân	Bộ phận nhận hồ sơ của Sở VH TTDL	01 ngày
Giải quyết hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)	Phòng XD NSVHG Đ	04 ngày
Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở VH TTDL	02 ngày
Vào sổ và chuyển Văn phòng UBND tỉnh	Văn thư Sở VH TTDL	01 ngày
Giải quyết hồ sơ tại UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	06 ngày
Nhận và trả kết quả cho cá nhân/tổ chức	Bộ phận trả chuyển hồ sơ Sở VH TTDL	01 ngày

34. Thủ tục Cấp giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke cấp tỉnh

a. Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

b. Lưu đồ giải quyết:

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (05 ngày làm việc)
Tiếp nhận hồ sơ của Tổ chức, cá nhân	Bộ phận nhận hồ sơ của Sở VH TTDL	01 ngày làm việc
Thẩm định, giải quyết hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)	Phòng Quản lý VH TTDL	02 ngày làm việc
Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở VH TTDL	01 ngày làm việc
Nhận và trả kết quả cho cá nhân/tổ chức	Bộ phận trả chuyển hồ sơ Sở VH TTDL	01 ngày làm việc

35. Thủ tục Cấp giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ vũ trường.

a. Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

b. Lưu đồ giải quyết:

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (05 ngày làm việc)
Tiếp nhận hồ sơ của Tổ chức, cá nhân	Bộ phận nhận hồ sơ của Sở VH TTDL	01 ngày làm việc
Thẩm định, giải quyết hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)	Phòng Quản lý VH TTDL	02 ngày làm việc
Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở VH TTDL	01 ngày làm việc
Nhận và trả kết quả cho cá nhân/tổ chức	Bộ phận trả chuyển hồ sơ Sở VH TTDL	01 ngày làm việc

36. Thủ tục Cấp Giấy phép điều chỉnh Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke.

a. Thời hạn giải quyết: 04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

b. Lưu đồ giải quyết:

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (04 ngày làm việc)
Tiếp nhận hồ sơ của Tổ chức, cá nhân	Bộ phận nhận hồ sơ của Sở VH TTDL	0,5 ngày làm việc
Thẩm định, giải quyết hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)	Phòng Quản lý VH TTDL	02 ngày làm việc
Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở VH TTDL	01 ngày làm việc
Nhận và trả kết quả cho cá nhân/tổ chức	Bộ phận trả chuyển hồ sơ Sở VH TTDL	0,5 ngày làm việc

37. Cấp Giấy phép điều chỉnh Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ vũ trường.

a. Thời hạn giải quyết: 04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

b. Lưu đồ giải quyết:

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (04 ngày làm việc)
Tiếp nhận hồ sơ của Tổ chức, cá nhân	Bộ phận nhận hồ sơ của Sở VH TTDL	0,5 ngày làm việc
Thẩm định, giải quyết hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)	Phòng Quản lý VH TTDL	02 ngày làm việc
Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở VH TTDL	01 ngày làm việc
Nhận và trả kết quả cho cá nhân/tổ chức	Bộ phận trả chuyển hồ sơ Sở VH TTDL	0,5 ngày làm việc

38. Thủ tục Tiếp nhận hồ sơ thông báo sản phẩm quảng cáo trên bảng quảng cáo, bảng-rôn

a. Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

b. Lưu đồ giải quyết:

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (05 ngày làm việc)
Tiếp nhận hồ sơ của Tổ chức, cá nhân	Bộ phận nhận hồ sơ của Sở VH TTDL	0,5 ngày làm việc
Thẩm định, giải quyết hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)	Phòng Quản lý VH TTDL	03 ngày làm việc
Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở VH TTDL	01 ngày làm việc
Nhận và trả kết quả cho cá nhân/tổ chức	Bộ phận trả chuyển hồ sơ Sở VH TTDL	0,5 ngày làm việc

39. Thủ tục Tiếp nhận thông báo tổ chức đoàn người thực hiện quảng cáo

a. Thời hạn giải quyết: 15 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

b. Lưu đồ giải quyết:

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (15 ngày)
Tiếp nhận hồ sơ của Tổ chức, cá nhân	Bộ phận nhận hồ sơ của Sở VH TTDL	01 ngày
Thẩm định, giải quyết hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)	Phòng Quản lý VH TTDL	12 ngày
Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở VH TTDL	01 ngày
Nhận và trả kết quả cho cá nhân/tổ chức	Bộ phận trả chuyển hồ sơ Sở VH TTDL	01 ngày

40. Thủ tục Cấp giấy phép thành lập văn phòng đại diện của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài tại Việt Nam.

a. Thời hạn giải quyết: 10 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (Sở VHTTDL + UBND tỉnh)

b. Lưu đồ giải quyết:

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (10 ngày)
Tiếp nhận hồ sơ của Tổ chức, cá nhân	Bộ phận nhận hồ sơ của Sở VHTTDL	0,5 ngày
Giải quyết hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)	Phòng QL VHTTDL	02 ngày
Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở VHTTDL	02 ngày
Vào sổ và chuyển Văn phòng UBND tỉnh	Văn thư Sở VHTTDL	01 ngày
Giải quyết hồ sơ tại UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	04 ngày
Nhận và trả kết quả cho cá nhân/tổ chức	Bộ phận trả chuyển hồ sơ Sở VHTTDL	0,5 ngày

41. Thủ tục Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài tại Việt Nam

a. Thời hạn giải quyết: 10 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (Sở VH TTDL + UBND tỉnh)

b. Lưu đồ giải quyết:

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (10 ngày)
Tiếp nhận hồ sơ của Tổ chức, cá nhân	Bộ phận nhận hồ sơ của Sở VH TTDL	0,5 ngày
Giải quyết hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)	Phòng QL VH TTDL	02 ngày
Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở VH TTDL	02 ngày
Vào sổ và chuyển Văn phòng UBND tỉnh	Văn thư Sở VH TTDL	01 ngày
Giải quyết hồ sơ tại UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	04 ngày
Nhận và trả kết quả cho cá nhân/tổ chức	Bộ phận trả chuyển hồ sơ Sở VH TTDL	0,5 ngày

42. Thủ tục Cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài tại Việt Nam

a. Thời hạn giải quyết: 10 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (Sở VH TTDL + UBND tỉnh)

b. Lưu đồ giải quyết:

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (10 ngày)
Tiếp nhận hồ sơ của Tổ chức, cá nhân	Bộ phận nhận hồ sơ của Sở VH TTDL	0,5 ngày
Giải quyết hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)	Phòng QL VH TTDL	02 ngày
Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở VH TTDL	02 ngày
Vào sổ và chuyển Văn phòng UBND tỉnh	Văn thư Sở VH TTDL	01 ngày
Giải quyết hồ sơ tại UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	04 ngày
Nhận và trả kết quả cho cá nhân/tổ chức	Bộ phận trả chuyển hồ sơ Sở VH TTDL	0,5 ngày

A6. Hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế chuyên ngành văn hóa

43. Thủ tục cấp giấy phép nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh thuộc thẩm quyền của Sở VH TTDL

a. Thời hạn giải quyết: 02 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

b. Lưu đồ giải quyết:

- Trường hợp 1:

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (02 ngày làm việc)
Tiếp nhận hồ sơ của Tổ chức, cá nhân ↓	Bộ phận nhận hồ sơ của Sở VH TTDL	0,5 ngày làm việc
Thẩm định, giải quyết hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể) ↓	Phòng Quản lý VH TTDL	0,5 ngày làm việc
Ký duyệt hồ sơ ↓	Lãnh đạo Sở VH TTDL	0,5 ngày làm việc
Nhận và trả kết quả cho cá nhân/tổ chức	Bộ phận chuyển trả hồ sơ Sở VH TTDL	0,5 ngày làm việc

- Trường hợp 2:

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (03 ngày làm việc)
Tiếp nhận hồ sơ của Tổ chức, cá nhân ↓ Thẩm định, giải quyết hồ sơ <i>(Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)</i> ↓ Ký duyệt hồ sơ ↓ Nhận và trả kết quả cho cá nhân/tổ chức	Bộ phận nhận hồ sơ của Sở VH TTDL Phòng Quản lý VH TTDL Lãnh đạo Sở VH TTDL Bộ phận chuyển trả hồ sơ Sở VH TTDL	0,5 ngày làm việc 1,5 ngày làm việc 0,5 ngày làm việc 0,5 ngày làm việc

44. Thủ tục Giám định văn hóa phẩm xuất khẩu không nhằm mục đích kinh doanh của cá nhân, tổ chức cấp tỉnh

a. Thời hạn giải quyết: 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

b. Lưu đồ giải quyết:

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (15 ngày làm việc)
Tiếp nhận hồ sơ của Tổ chức, cá nhân	Bộ phận nhận hồ sơ của Sở VH TTDL	01 ngày làm việc
Thẩm định, giải quyết hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)	Phòng Quản lý VH TTDL	12 ngày làm việc
Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở VH TTDL	01 ngày làm việc
Nhận và trả kết quả cho cá nhân/tổ chức	Bộ phận trả chuyển hồ sơ Sở VH TTDL	01 ngày làm việc

45. Thủ tục Phê duyệt nội dung tác phẩm mỹ thuật, tác phẩm nhiếp ảnh nhập khẩu cấp tỉnh

a. Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

b. Lưu đồ giải quyết:

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (07 ngày làm việc)
Tiếp nhận hồ sơ của Tổ chức, cá nhân	Bộ phận nhận hồ sơ của Sở VH TTDL	01 ngày làm việc
Thẩm định, giải quyết hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)	Phòng Quản lý VH TTDL	04 ngày làm việc
Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở VH TTDL	01 ngày làm việc
Nhận và trả kết quả cho cá nhân/tổ chức	Bộ phận trả chuyển hồ sơ Sở VH TTDL	01 ngày làm việc

46. Thủ tục Xác nhận danh mục sản phẩm nghe nhìn có nội dung vui chơi giải trí nhập khẩu cấp tỉnh

a. Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

b. Lưu đồ giải quyết:

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (10 ngày làm việc)
Tiếp nhận hồ sơ của Tổ chức, cá nhân	Bộ phận nhận hồ sơ của Sở VH TTDL	01 ngày làm việc
Thẩm định, giải quyết hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)	Phòng Quản lý VH TTDL	07 ngày làm việc
Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở VH TTDL	01 ngày làm việc
Nhận và trả kết quả cho cá nhân/tổ chức	Bộ phận trả chuyển hồ sơ Sở VH TTDL	01 ngày làm việc

A7. Lĩnh vực Thư viện

47. Thủ tục thông báo thành lập thư viện chuyên ngành ở cấp tỉnh, thư viện đại học là thư viện ngoài công lập và thư viện của tổ chức, cá nhân nước ngoài có phục vụ người Việt Nam

a. Thời hạn giải quyết: 15 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (Sở VH TTDL + UBND tỉnh)

b. Lưu đồ giải quyết:

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (15 ngày)
Tiếp nhận hồ sơ của Tổ chức, cá nhân	Bộ phận nhận hồ sơ của Sở VH TTDL	0,5 ngày
Giải quyết hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)	Phòng QL VH TTDL	03 ngày
Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở VH TTDL	04 ngày
Vào sổ và chuyển Văn phòng UBND tỉnh	Văn thư Sở VH TTDL	01 ngày
Giải quyết hồ sơ tại UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	06 ngày
Nhận và trả kết quả cho cá nhân/tổ chức	Bộ phận trả chuyển hồ sơ Sở VH TTDL	0,5 ngày

48. Thủ tục thông báo sáp nhập, hợp nhất, chia, tách đối với thư viện chuyên ngành ở cấp tỉnh, thư viện đại học là thư viện ngoài công lập, thư viện của tổ chức, cá nhân nước ngoài có phục vụ người Việt Nam

a. Thời hạn giải quyết: 15 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (Sở VH TTDL + UBND tỉnh)

b. Lưu đồ giải quyết:

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (15 ngày)
Tiếp nhận hồ sơ của Tổ chức, cá nhân	Bộ phận nhận hồ sơ của Sở VH TTDL	0,5 ngày
Giải quyết hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)	Phòng QL VH TTDL	03 ngày
Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở VH TTDL	04 ngày
Vào sổ và chuyển Văn phòng UBND tỉnh	Văn thư Sở VH TTDL	01 ngày
Giải quyết hồ sơ tại UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	06 ngày
Nhận và trả kết quả cho cá nhân/tổ chức	Bộ phận trả chuyển hồ sơ Sở VH TTDL	0,5 ngày

49. Thủ tục thông báo chấm dứt hoạt động đối với thư viện chuyên ngành ở cấp tỉnh, thư viện đại học là thư viện ngoài công lập, thư viện của tổ chức, cá nhân nước ngoài có phục vụ người Việt Nam

a. Thời hạn giải quyết: 15 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (Sở VH TTDL + UBND tỉnh)

b. Lưu đồ giải quyết:

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (15 ngày)
Tiếp nhận hồ sơ của Tổ chức, cá nhân	Bộ phận nhận hồ sơ của Sở VH TTDL	0,5 ngày
Giải quyết hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)	Phòng QL VH TTDL	03 ngày
Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở VH TTDL	04 ngày
Vào sổ và chuyển Văn phòng UBND tỉnh	Văn thư Sở VH TTDL	01 ngày
Giải quyết hồ sơ tại UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	06 ngày
Nhận và trả kết quả cho cá nhân/tổ chức	Bộ phận trả chuyển hồ sơ Sở VH TTDL	0,5 ngày

A8. Lĩnh vực Gia đình**50. Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình (thẩm quyền của UBND cấp tỉnh)**

a. Thời hạn giải quyết: 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

b. Lưu đồ giải quyết:

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (30 ngày làm việc)
Tiếp nhận hồ sơ của Tổ chức, cá nhân	Bộ phận nhận hồ sơ của Sở VH TTDL	01 ngày làm việc
Giải quyết hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)	Phòng XD NSVHGD	15 ngày làm việc
Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở VH TTDL	02 ngày làm việc
Vào sổ và chuyển Văn phòng UBND tỉnh	Văn thư Sở VH TTDL	01 ngày làm việc
Giải quyết hồ sơ tại UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	10 ngày làm việc
Nhận và trả kết quả cho cá nhân/tổ chức	Bộ phận trả chuyển hồ sơ Sở VH TTDL	01 ngày làm việc

51. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình (thẩm quyền của UBND cấp tỉnh)

a. Thời hạn giải quyết: 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

b. Lưu đồ giải quyết:

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (15 ngày làm việc)
Tiếp nhận hồ sơ của Tổ chức, cá nhân	Bộ phận nhận hồ sơ của Sở VH TTDL	0,5 ngày làm việc
Giải quyết hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)	Phòng XDNSVHGĐ	02 ngày làm việc
Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở VH TTDL	01 ngày làm việc
Vào sổ và chuyển Văn phòng UBND tỉnh	Văn thư Sở VH TTDL	01 ngày làm việc
Giải quyết hồ sơ tại UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	10 ngày làm việc
Nhận và trả kết quả cho cá nhân/tổ chức	Bộ phận trả chuyển hồ sơ Sở VH TTDL	0,5 ngày làm việc

52. Thủ tục đổi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình (thẩm quyền của UBND cấp tỉnh)

a. Thời hạn giải quyết: 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch 13 ngày làm việc; UBND tỉnh 07 ngày làm việc)

b. Lưu đồ giải quyết:

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (20 ngày làm việc)
Tiếp nhận hồ sơ của Tổ chức, cá nhân	Bộ phận nhận hồ sơ của Sở VH TTDL	0,5 ngày làm việc
Giải quyết hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)	Phòng XDNSVHGĐ	10 ngày làm việc
Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở VH TTDL	01 ngày làm việc
Vào sổ và chuyển Văn phòng UBND tỉnh	Văn thư Sở VH TTDL	01 ngày làm việc
Giải quyết hồ sơ tại UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	07 ngày làm việc
Nhận và trả kết quả cho cá nhân/tổ chức	Bộ phận trả chuyển hồ sơ Sở VH TTDL	0,5 ngày làm việc

53. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình (thẩm quyền của UBND cấp tỉnh)

a. Thời hạn giải quyết: 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

b. Lưu đồ giải quyết:

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (20 ngày làm việc)
Tiếp nhận hồ sơ của Tổ chức, cá nhân	Bộ phận nhận hồ sơ của Sở VHTTDL	0,5 ngày làm việc
Giải quyết hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)	Phòng XDNSVHGD	10 ngày làm việc
Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở VHTTDL	01 ngày làm việc
Vào sổ và chuyển Văn phòng UBND tỉnh	Văn thư Sở VHTTDL	01 ngày làm việc
Giải quyết hồ sơ tại UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	07 ngày làm việc
Nhận và trả kết quả cho cá nhân/tổ chức	Bộ phận trả chuyển hồ sơ Sở VHTTDL	0,5 ngày làm việc

54. Thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình (thẩm quyền của UBND cấp tỉnh)

a. Thời hạn giải quyết: 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

b. Lưu đồ giải quyết:

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (15 ngày làm việc)
Tiếp nhận hồ sơ của Tổ chức, cá nhân	Bộ phận nhận hồ sơ của Sở VH TTDL	01 ngày làm việc
Giải quyết hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)	Phòng XD NSVHGĐ	02 ngày làm việc
Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở VH TTDL	04 ngày làm việc
Vào sổ và chuyển Văn phòng UBND tỉnh	Văn thư Sở VH TTDL	01 ngày làm việc
Giải quyết hồ sơ tại UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	06 ngày làm việc
Nhận và trả kết quả cho cá nhân/tổ chức	Bộ phận trả chuyển hồ sơ Sở VH TTDL	01 ngày làm việc

55. Thủ tục đổi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình (thẩm quyền của UBND cấp tỉnh)

a. Thời hạn giải quyết: 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch 13 ngày làm việc; UBND tỉnh 07 ngày làm việc)

b. Lưu đồ giải quyết:

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (20 ngày làm việc)
Tiếp nhận hồ sơ của Tổ chức, cá nhân	Bộ phận nhận hồ sơ của Sở VHTTDL	0,5 ngày làm việc
Giải quyết hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)	Phòng XDNSVHGD	10 ngày làm việc
Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở VHTTDL	01 ngày làm việc
Vào sổ và chuyển Văn phòng UBND tỉnh	Văn thư Sở VHTTDL	01 ngày làm việc
Giải quyết hồ sơ tại UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	07 ngày làm việc
Nhận và trả kết quả cho cá nhân/tổ chức	Bộ phận trả chuyển hồ sơ Sở VHTTDL	0,5 ngày làm việc

56. Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận nghiệp vụ chăm sóc nạn nhân bạo lực gia đình → không đưa ra TT HCC

57. Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận nghiệp vụ tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình → không đưa ra TT HCC

58. Thủ tục Cấp Thẻ nhân viên chăm sóc nạn nhân bạo lực gia đình

a. Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

b. Lưu đồ giải quyết:

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (07 ngày làm việc)
Tiếp nhận hồ sơ của Tổ chức, cá nhân	Bộ phận nhận hồ sơ của Sở VH TTDL	01 ngày làm việc
Thẩm định, giải quyết hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)	Phòng XD NSVHGĐ	04 ngày làm việc
Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở VH TTDL	01 ngày làm việc
Nhận và trả kết quả cho cá nhân/tổ chức	Bộ phận trả chuyển hồ sơ Sở VH TTDL	01 ngày làm việc

59. Thủ tục Cấp lại Thẻ nhân viên chăm sóc nạn nhân bạo lực gia đình

a. Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

b. Lưu đồ giải quyết:

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (07 ngày làm việc)
Tiếp nhận hồ sơ của Tổ chức, cá nhân	Bộ phận nhận hồ sơ của Sở VH TTDL	01 ngày làm việc
Thẩm định, giải quyết hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)	Phòng XD NSVHGĐ	04 ngày làm việc
Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở VH TTDL	01 ngày làm việc
Nhận và trả kết quả cho cá nhân/tổ chức	Bộ phận trả chuyển hồ sơ Sở VH TTDL	01 ngày làm việc

60. Thủ tục Cấp Thẻ nhân viên tư vấn phòng, chống bạo lực gia đình

a. Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

b. Lưu đồ giải quyết:

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (07 ngày làm việc)
Tiếp nhận hồ sơ của Tổ chức, cá nhân	Bộ phận nhận hồ sơ của Sở VH TTDL	01 ngày làm việc
Thẩm định, giải quyết hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)	Phòng XD NSVHGĐ	04 ngày làm việc
Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở VH TTDL	01 ngày làm việc
Nhận và trả kết quả cho cá nhân/tổ chức	Bộ phận trả chuyển hồ sơ Sở VH TTDL	01 ngày làm việc

61. Thủ tục Cấp lại Thẻ nhân viên tư vấn phòng, chống bạo lực gia đình

a. Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ
(Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

b. Lưu đồ giải quyết:

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (07 ngày làm việc)
Tiếp nhận hồ sơ của Tổ chức, cá nhân	Bộ phận nhận hồ sơ của Sở VH TTDL	01 ngày làm việc
Thẩm định, giải quyết hồ sơ <i>(Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)</i>	Phòng XD NSVHGĐ	04 ngày làm việc
Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở VH TTDL	01 ngày làm việc
Nhận và trả kết quả cho cá nhân/tổ chức	Bộ phận trả chuyển hồ sơ Sở VH TTDL	01 ngày làm việc

A9. Lĩnh vực quản lý sử dụng vũ khí, súng săn, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ

62. Thủ tục Cho phép tổ chức triển khai sử dụng vũ khí quân dụng, súng săn, vũ khí thể thao, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ còn tính năng, tác dụng được sử dụng làm đạo cụ

a. Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

b. Lưu đồ giải quyết:

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (05 ngày làm việc)
Tiếp nhận hồ sơ của Tổ chức, cá nhân	Bộ phận nhận hồ sơ của Sở VHTTDL	0,5 ngày làm việc
Thẩm định, giải quyết hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)	Phòng QLVHTTDL	03 ngày làm việc
Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở VHTTDL	01 ngày làm việc
Nhận và trả kết quả cho cá nhân/tổ chức	Bộ phận trả chuyển hồ sơ Sở VHTTDL	0,5 ngày làm việc

B. THẺ DỤC THỂ THAO**Lĩnh vực thể dục thể thao****63. Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao của câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp**

a. Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

b. Lưu đồ giải quyết:

Nội dung công việc		Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (07 ngày làm việc)
Tiếp nhận hồ sơ của Tổ chức, cá nhân Thẩm định, giải quyết hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể) Ký duyệt hồ sơ Nhận và trả kết quả cho cá nhân/tổ chức	→	Bộ phận nhận hồ sơ của Sở VHTTDL	01 ngày làm việc
	→	Phòng QLVHTTDL	04 ngày làm việc
	→	Lãnh đạo Sở VHTTDL	01 ngày làm việc
	→	Bộ phận trả chuyển hồ sơ Sở VHTTDL	01 ngày làm việc

64. Thủ tục Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao

a. Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

b. Lưu đồ giải quyết:

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (07 ngày làm việc)
Tiếp nhận hồ sơ của Tổ chức, cá nhân	Bộ phận nhận hồ sơ của Sở VHTTDL	01 ngày làm việc
Thẩm định, giải quyết hồ sơ <i>(Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)</i>	Phòng QLVHTTDL	04 ngày làm việc
Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở VHTTDL	01 ngày làm việc
Nhận và trả kết quả cho cá nhân/tổ chức	Bộ phận trả chuyên hồ sơ Sở VHTTDL	01 ngày làm việc

65. Thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao trong trường hợp thay đổi nội dung ghi trong giấy chứng nhận

a. Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

b. Lưu đồ giải quyết:

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (05 ngày làm việc)
Tiếp nhận hồ sơ của Tổ chức, cá nhân	Bộ phận nhận hồ sơ của Sở VHTTDL	0,5 ngày làm việc
Thẩm định, giải quyết hồ sơ <i>(Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)</i>	Phòng QLVHTTDL	03 ngày làm việc
Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở VHTTDL	01 ngày làm việc
Nhận và trả kết quả cho cá nhân/tổ chức	Bộ phận trả chuyên hồ sơ Sở VHTTDL	0,5 ngày làm việc

66. Thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao trong trường hợp bị mất hoặc hư hỏng

a. Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

b. Lưu đồ giải quyết:

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (05 ngày làm việc)
Tiếp nhận hồ sơ của Tổ chức, cá nhân	Bộ phận nhận hồ sơ của Sở VHTTDL	0,5 ngày làm việc
Thẩm định, giải quyết hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)	Phòng QLVHTTDL	03 ngày làm việc
Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở VHTTDL	01 ngày làm việc
Nhận và trả kết quả cho cá nhân/tổ chức	Bộ phận trả chuyên hồ sơ Sở VHTTDL	0,5 ngày làm việc

67. Thủ tục đăng cai giải thi đấu, trận thi đấu do liên đoàn thể thao quốc gia hoặc liên đoàn thể thao quốc tế tổ chức hoặc đăng cai tổ chức

a. Thời hạn giải quyết: 10 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

b. Lưu đồ giải quyết:

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (10 ngày)
Tiếp nhận hồ sơ của Tổ chức, cá nhân	Bộ phận nhận hồ sơ của Sở VHTTDL	01 ngày
Giải quyết hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)	Phòng QLVHTTDL	02 ngày
Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở VHTTDL	02 ngày
Vào sổ và chuyển Văn phòng UBND tỉnh	Văn thư Sở VHTTDL	01 ngày
Giải quyết hồ sơ tại UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	03 ngày
Nhận và trả kết quả cho cá nhân/tổ chức	Bộ phận trả chuyển hồ sơ Sở VHTTDL	01 ngày

68. Thủ tục đăng cai giải thi đấu, trận thi đấu thể thao thành tích cao khác do liên đoàn thể thao tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tổ chức

a. Thời hạn giải quyết: 10 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

b. Lưu đồ giải quyết:

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (10 ngày)
Tiếp nhận hồ sơ của Tổ chức, cá nhân	Bộ phận nhận hồ sơ của Sở VHTTDL	01 ngày
Giải quyết hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)	Phòng QLVHTTDL	02 ngày
Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở VHTTDL	02 ngày
Vào sổ và chuyển Văn phòng UBND tỉnh	Văn thư Sở VHTTDL	01 ngày
Giải quyết hồ sơ tại UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	03 ngày
Nhận và trả kết quả cho cá nhân/tổ chức	Bộ phận trả chuyển hồ sơ Sở VHTTDL	01 ngày

69. Thủ tục Đăng cai tổ chức giải thi đấu vô địch từng môn thể thao của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

a. Thời hạn giải quyết: 10 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

b. Lưu đồ giải quyết:

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (10 ngày)
Tiếp nhận hồ sơ của Tổ chức, cá nhân	Bộ phận nhận hồ sơ của Sở VHTTDL	01 ngày
Giải quyết hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)	Phòng QLVHTTDL	02 ngày
Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở VHTTDL	02 ngày
Vào sổ và chuyển Văn phòng UBND tỉnh	Văn thư Sở VHTTDL	01 ngày
Giải quyết hồ sơ tại UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	03 ngày
Nhận và trả kết quả cho cá nhân/tổ chức	Bộ phận trả chuyển hồ sơ Sở VHTTDL	01 ngày

70. Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Yoga

a. Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

b. Lưu đồ giải quyết:

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (07 ngày làm việc)
Tiếp nhận hồ sơ của Tổ chức, cá nhân	Bộ phận nhận hồ sơ của Sở VHTTDL	0,5 ngày làm việc
Thẩm định, giải quyết hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)	Phòng QLVHTTDL	05 ngày làm việc
Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở VHTTDL	01 ngày làm việc
Nhận và trả kết quả cho cá nhân/tổ chức	Bộ phận trả chuyển hồ sơ Sở VHTTDL	0,5 ngày làm việc

71. Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Golf

a. Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

b. Lưu đồ giải quyết:

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (07 ngày làm việc)
Tiếp nhận hồ sơ của Tổ chức, cá nhân	Bộ phận nhận hồ sơ của Sở VHTTDL	0,5 ngày làm việc
Thẩm định, giải quyết hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)	Phòng QLVHTTDL	05 ngày làm việc
Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở VHTTDL	01 ngày làm việc
Nhận và trả kết quả cho cá nhân/tổ chức	Bộ phận trả chuyển hồ sơ Sở VHTTDL	0,5 ngày làm việc

72. Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Cầu lông

a. Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

b. Lưu đồ giải quyết:

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (07 ngày làm việc)
Tiếp nhận hồ sơ của Tổ chức, cá nhân	Bộ phận nhận hồ sơ của Sở VHTTDL	0,5 ngày làm việc
Thẩm định, giải quyết hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)	Phòng QLVHTTDL	05 ngày làm việc
Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở VHTTDL	01 ngày làm việc
Nhận và trả kết quả cho cá nhân/tổ chức	Bộ phận trả chuyển hồ sơ Sở VHTTDL	0,5 ngày làm việc

73. Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Taekwondo

a. Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

b. Lưu đồ giải quyết:

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (07 ngày làm việc)
Tiếp nhận hồ sơ của Tổ chức, cá nhân	Bộ phận nhận hồ sơ của Sở VHTTDL	0,5 ngày làm việc
Thẩm định, giải quyết hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)	Phòng QLVHTTDL	05 ngày làm việc
Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở VHTTDL	01 ngày làm việc
Nhận và trả kết quả cho cá nhân/tổ chức	Bộ phận trả chuyển hồ sơ Sở VHTTDL	0,5 ngày làm việc

74. Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Karatedo

a. Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

b. Lưu đồ giải quyết:

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (07 ngày làm việc)
Tiếp nhận hồ sơ của Tổ chức, cá nhân	Bộ phận nhận hồ sơ của Sở VHTTDL	0,5 ngày làm việc
Thẩm định, giải quyết hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)	Phòng QLVHTTDL	05 ngày làm việc
Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở VHTTDL	01 ngày làm việc
Nhận và trả kết quả cho cá nhân/tổ chức	Bộ phận trả chuyển hồ sơ Sở VHTTDL	0,5 ngày làm việc

75. Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bơi, lặn

a. Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

b. Lưu đồ giải quyết:

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (07 ngày làm việc)
Tiếp nhận hồ sơ của Tổ chức, cá nhân	Bộ phận nhận hồ sơ của Sở VHTTDL	0,5 ngày làm việc
Thẩm định, giải quyết hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)	Phòng QLVHTTDL	05 ngày làm việc
Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở VHTTDL	01 ngày làm việc
Nhận và trả kết quả cho cá nhân/tổ chức	Bộ phận trả chuyển hồ sơ Sở VHTTDL	0,5 ngày làm việc

76. Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Billiards & Snooker

a. Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

b. Lưu đồ giải quyết:

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (07 ngày làm việc)
Tiếp nhận hồ sơ của Tổ chức, cá nhân	Bộ phận nhận hồ sơ của Sở VHTTDL	0,5 ngày làm việc
Thẩm định, giải quyết hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)	Phòng QLVHTTDL	05 ngày làm việc
Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở VHTTDL	01 ngày làm việc
Nhận và trả kết quả cho cá nhân/tổ chức	Bộ phận trả chuyên hồ sơ Sở VHTTDL	0,5 ngày làm việc

77. Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bóng bàn

a. Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

b. Lưu đồ giải quyết:

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (07 ngày làm việc)
Tiếp nhận hồ sơ của Tổ chức, cá nhân	Bộ phận nhận hồ sơ của Sở VHTTDL	0,5 ngày làm việc
Thẩm định, giải quyết hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)	Phòng QLVHTTDL	05 ngày làm việc
Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở VHTTDL	01 ngày làm việc
Nhận và trả kết quả cho cá nhân/tổ chức	Bộ phận trả chuyển hồ sơ Sở VHTTDL	0,5 ngày làm việc

78. Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Dù lượn và Điều bay

a. Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

b. Lưu đồ giải quyết:

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (07 ngày làm việc)
Tiếp nhận hồ sơ của Tổ chức, cá nhân	Bộ phận nhận hồ sơ của Sở VHTTDL	0,5 ngày làm việc
Thẩm định, giải quyết hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)	Phòng QLVHTTDL	05 ngày làm việc
Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở VHTTDL	01 ngày làm việc
Nhận và trả kết quả cho cá nhân/tổ chức	Bộ phận trả chuyên hồ sơ Sở VHTTDL	0,5 ngày làm việc

79. Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Khiêu vũ thể thao

a. Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

b. Lưu đồ giải quyết:

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (07 ngày làm việc)
Tiếp nhận hồ sơ của Tổ chức, cá nhân	Bộ phận nhận hồ sơ của Sở VHTTDL	0,5 ngày làm việc
Thẩm định, giải quyết hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)	Phòng QLVHTTDL	05 ngày làm việc
Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở VHTTDL	01 ngày làm việc
Nhận và trả kết quả cho cá nhân/tổ chức	Bộ phận trả chuyên hồ sơ Sở VHTTDL	0,5 ngày làm việc

80. Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Thể dục thẩm mỹ

a. Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

b. Lưu đồ giải quyết:

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (07 ngày làm việc)
Tiếp nhận hồ sơ của Tổ chức, cá nhân	Bộ phận nhận hồ sơ của Sở VHTTDL	0,5 ngày làm việc
Thẩm định, giải quyết hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)	Phòng QLVHTTDL	05 ngày làm việc
Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở VHTTDL	01 ngày làm việc
Nhận và trả kết quả cho cá nhân/tổ chức	Bộ phận trả chuyển hồ sơ Sở VHTTDL	0,5 ngày làm việc

81. Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Judo

a. Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

b. Lưu đồ giải quyết:

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (07 ngày làm việc)
Tiếp nhận hồ sơ của Tổ chức, cá nhân	Bộ phận nhận hồ sơ của Sở VHTTDL	0,5 ngày làm việc
Thẩm định, giải quyết hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)	Phòng QLVHTTDL	05 ngày làm việc
Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở VHTTDL	01 ngày làm việc
Nhận và trả kết quả cho cá nhân/tổ chức	Bộ phận trả chuyên hồ sơ Sở VHTTDL	0,5 ngày làm việc

82. Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Thể dục thể hình và Fitness

a. Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

b. Lưu đồ giải quyết:

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (07 ngày làm việc)
Tiếp nhận hồ sơ của Tổ chức, cá nhân	Bộ phận nhận hồ sơ của Sở VHTTDL	0,5 ngày làm việc
Thẩm định, giải quyết hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)	Phòng QL VHTTDL	05 ngày làm việc
Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở VHTTDL	01 ngày làm việc
Nhận và trả kết quả cho cá nhân/tổ chức	Bộ phận trả chuyển hồ sơ Sở VHTTDL	0,5 ngày làm việc

83. Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Lân Sư Rồng

a. Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

b. Lưu đồ giải quyết:

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (07 ngày làm việc)
Tiếp nhận hồ sơ của Tổ chức, cá nhân	Bộ phận nhận hồ sơ của Sở VHTTDL	0,5 ngày làm việc
Thẩm định, giải quyết hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)	Phòng QLVHTTDL	05 ngày làm việc
Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở VHTTDL	01 ngày làm việc
Nhận và trả kết quả cho cá nhân/tổ chức	Bộ phận trả chuyển hồ sơ Sở VHTTDL	0,5 ngày làm việc

84. Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Võ đạo thể thao giải trí

a. Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

b. Lưu đồ giải quyết:

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (07 ngày làm việc)
Tiếp nhận hồ sơ của Tổ chức, cá nhân	Bộ phận nhận hồ sơ của Sở VHTTDL	0,5 ngày làm việc
Thẩm định, giải quyết hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)	Phòng QLVHTTDL	05 ngày làm việc
Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở VHTTDL	01 ngày làm việc
Nhận và trả kết quả cho cá nhân/tổ chức	Bộ phận trả chuyển hồ sơ Sở VHTTDL	0,5 ngày làm việc

85. Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Quyền anh

a. Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

b. Lưu đồ giải quyết:

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (07 ngày làm việc)
Tiếp nhận hồ sơ của Tổ chức, cá nhân	Bộ phận nhận hồ sơ của Sở VHTTDL	0,5 ngày làm việc
Thẩm định, giải quyết hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)	Phòng QLVHTTDL	05 ngày làm việc
Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở VHTTDL	01 ngày làm việc
Nhận và trả kết quả cho cá nhân/tổ chức	Bộ phận trả chuyển hồ sơ Sở VHTTDL	0,5 ngày làm việc

86. Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Võ cổ truyền, môn Vovinam

a. Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

b. Lưu đồ giải quyết:

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (07 ngày làm việc)
Tiếp nhận hồ sơ của Tổ chức, cá nhân	Bộ phận nhận hồ sơ của Sở VHTTDL	0,5 ngày làm việc
Thẩm định, giải quyết hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)	Phòng QLVHTTDL	05 ngày làm việc
Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở VHTTDL	01 ngày làm việc
Nhận và trả kết quả cho cá nhân/tổ chức	Bộ phận trả chuyển hồ sơ Sở VHTTDL	0,5 ngày làm việc

87. Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Môn nước trên biển

a. Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

b. Lưu đồ giải quyết:

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (07 ngày làm việc)
Tiếp nhận hồ sơ của Tổ chức, cá nhân	Bộ phận nhận hồ sơ của Sở VHTTDL	0,5 ngày làm việc
Thẩm định, giải quyết hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)	Phòng QLVHTTDL	05 ngày làm việc
Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở VHTTDL	01 ngày làm việc
Nhận và trả kết quả cho cá nhân/tổ chức	Bộ phận trả chuyển hồ sơ Sở VHTTDL	0,5 ngày làm việc

88. Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bóng đá

a. Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

b. Lưu đồ giải quyết:

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (07 ngày làm việc)
Tiếp nhận hồ sơ của Tổ chức, cá nhân	Bộ phận nhận hồ sơ của Sở VHTTDL	0,5 ngày làm việc
Thẩm định, giải quyết hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)	Phòng QLVHTTDL	05 ngày làm việc
Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở VHTTDL	01 ngày làm việc
Nhận và trả kết quả cho cá nhân/tổ chức	Bộ phận trả chuyển hồ sơ Sở VHTTDL	0,5 ngày làm việc

89. Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Quần vợt

a. Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

b. Lưu đồ giải quyết:

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (07 ngày làm việc)
Tiếp nhận hồ sơ của Tổ chức, cá nhân	Bộ phận nhận hồ sơ của Sở VHTTDL	0,5 ngày làm việc
Thẩm định, giải quyết hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)	Phòng QLVHTTDL	05 ngày làm việc
Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở VHTTDL	01 ngày làm việc
Nhận và trả kết quả cho cá nhân/tổ chức	Bộ phận trả chuyển hồ sơ Sở VHTTDL	0,5 ngày làm việc

90. Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Patin

a. Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

b. Lưu đồ giải quyết:

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (07 ngày làm việc)
Tiếp nhận hồ sơ của Tổ chức, cá nhân	Bộ phận nhận hồ sơ của Sở VHTTDL	0,5 ngày làm việc
Thẩm định, giải quyết hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)	Phòng QLVHTTDL	05 ngày làm việc
Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở VHTTDL	01 ngày làm việc
Nhận và trả kết quả cho cá nhân/tổ chức	Bộ phận trả chuyển hồ sơ Sở VHTTDL	0,5 ngày làm việc

91. Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Lặn biển thể thao giải trí

a. Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

b. Lưu đồ giải quyết:

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (07 ngày làm việc)
Tiếp nhận hồ sơ của Tổ chức, cá nhân	Bộ phận nhận hồ sơ của Sở VHTTDL	0,5 ngày làm việc
Thẩm định, giải quyết hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)	Phòng QLVHTTDL	05 ngày làm việc
Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở VHTTDL	01 ngày làm việc
Nhận và trả kết quả cho cá nhân/tổ chức	Bộ phận trả chuyển hồ sơ Sở VHTTDL	0,5 ngày làm việc

92. Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bắn súng thể thao

a. Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

b. Lưu đồ giải quyết:

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (07 ngày làm việc)
Tiếp nhận hồ sơ của Tổ chức, cá nhân	Bộ phận nhận hồ sơ của Sở VHTTDL	0,5 ngày làm việc
Thẩm định, giải quyết hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)	Phòng QLVHTTDL	05 ngày làm việc
Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở VHTTDL	01 ngày làm việc
Nhận và trả kết quả cho cá nhân/tổ chức	Bộ phận trả chuyển hồ sơ Sở VHTTDL	0,5 ngày làm việc

93. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bóng ném

a. Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

b. Lưu đồ giải quyết:

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (07 ngày làm việc)
Tiếp nhận hồ sơ của Tổ chức, cá nhân	Bộ phận nhận hồ sơ của Sở VHTTDL	0,5 ngày làm việc
Thẩm định, giải quyết hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)	Phòng QLVHTTDL	05 ngày làm việc
Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở VHTTDL	01 ngày làm việc
Nhận và trả kết quả cho cá nhân/tổ chức	Bộ phận trả chuyển hồ sơ Sở VHTTDL	0,5 ngày làm việc

94. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Wushu

a. Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

b. Lưu đồ giải quyết:

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (07 ngày làm việc)
Tiếp nhận hồ sơ của Tổ chức, cá nhân	Bộ phận nhận hồ sơ của Sở VHTTDL	0,5 ngày làm việc
Thẩm định, giải quyết hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)	Phòng QLVHTTDL	05 ngày làm việc
Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở VHTTDL	01 ngày làm việc
Nhận và trả kết quả cho cá nhân/tổ chức	Bộ phận trả chuyển hồ sơ Sở VHTTDL	0,5 ngày làm việc

95. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Leo núi thể thao

a. Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

b. Lưu đồ giải quyết:

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (07 ngày làm việc)
Tiếp nhận hồ sơ của Tổ chức, cá nhân	Bộ phận nhận hồ sơ của Sở VHTTDL	0,5 ngày làm việc
Thẩm định, giải quyết hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)	Phòng QLVHTTDL	05 ngày làm việc
Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở VHTTDL	01 ngày làm việc
Nhận và trả kết quả cho cá nhân/tổ chức	Bộ phận trả chuyển hồ sơ Sở VHTTDL	0,5 ngày làm việc

96. Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bóng rổ

a. Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

b. Lưu đồ giải quyết:

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (07 ngày làm việc)
Tiếp nhận hồ sơ của Tổ chức, cá nhân	Bộ phận nhận hồ sơ của Sở VH TTDL	0,5 ngày làm việc
Thẩm định, giải quyết hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)	Phòng QL VH TTDL	05 ngày làm việc
Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở VH TTDL	01 ngày làm việc
Nhận và trả kết quả cho cá nhân/tổ chức	Bộ phận trả chuyển hồ sơ Sở VH TTDL	0,5 ngày làm việc

97. Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Đấu kiếm thể thao

a. Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

b. Lưu đồ giải quyết:

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (07 ngày làm việc)
Tiếp nhận hồ sơ của Tổ chức, cá nhân	Bộ phận nhận hồ sơ của Sở VHTTDL	0,5 ngày làm việc
Thẩm định, giải quyết hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)	Phòng QLVHTTDL	05 ngày làm việc
Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở VHTTDL	01 ngày làm việc
Nhận và trả kết quả cho cá nhân/tổ chức	Bộ phận trả chuyển hồ sơ Sở VHTTDL	0,5 ngày làm việc

C. Du lịch

Lĩnh vực du lịch

98. Thủ tục Công nhận điểm du lịch

a. Thời hạn giải quyết: 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (20 ngày) + UBND tỉnh (10 ngày))

b. Lưu đồ giải quyết:

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (30 ngày)
Tiếp nhận hồ sơ của Tổ chức, cá nhân	Bộ phận nhận hồ sơ của Sở VHTTDL	01 ngày
Giải quyết hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)	Phòng QLVHTTDL	15 ngày
Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở VHTTDL	02 ngày
Vào sổ và chuyển Văn phòng UBND tỉnh	Văn thư Sở VHTTDL	01 ngày
Giải quyết hồ sơ tại UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	10 ngày
Nhận và trả kết quả cho cá nhân/tổ chức	Bộ phận trả chuyển hồ sơ Sở VHTTDL	01 ngày

99. Thủ tục Cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa

a. Thời hạn giải quyết: 10 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

b. Lưu đồ giải quyết:

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (10 ngày)
Tiếp nhận hồ sơ của Tổ chức, cá nhân	Bộ phận nhận hồ sơ của Sở VHTTDL	0,5 ngày
Thẩm định, giải quyết hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)	Phòng QLVHTTDL	08 ngày
Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở VHTTDL	01 ngày
Nhận và trả kết quả cho cá nhân/tổ chức	Bộ phận trả chuyển hồ sơ Sở VHTTDL	0,5 ngày

100. Thủ tục Cấp lại giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa

a. Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

b. Lưu đồ giải quyết:

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (05 ngày làm việc)
Tiếp nhận hồ sơ của Tổ chức, cá nhân	Bộ phận nhận hồ sơ của Sở VHTTDL	0,5 ngày làm việc
Thẩm định, giải quyết hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)	Phòng QLVHTTDL	03 ngày làm việc
Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở VHTTDL	01 ngày làm việc
Nhận và trả kết quả cho cá nhân/tổ chức	Bộ phận trả chuyển hồ sơ Sở VHTTDL	0,5 ngày làm việc

101. Thủ tục Cấp đổi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa

a. Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

b. Lưu đồ giải quyết:

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (05 ngày làm việc)
Tiếp nhận hồ sơ của Tổ chức, cá nhân	Bộ phận nhận hồ sơ của Sở VH TTDL	0,5 ngày làm việc
Thẩm định, giải quyết hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)	Phòng QL VH TTDL	03 ngày làm việc
Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở VH TTDL	01 ngày làm việc
Nhận và trả kết quả cho cá nhân/tổ chức	Bộ phận trả chuyển hồ sơ Sở VH TTDL	0,5 ngày làm việc

102. Thủ tục Thu hồi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa trong trường hợp doanh nghiệp chấm dứt hoạt động kinh doanh dịch vụ lữ hành

a. Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

b. Lưu đồ giải quyết:

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (05 ngày làm việc)
Tiếp nhận hồ sơ của Tổ chức, cá nhân	Bộ phận nhận hồ sơ của Sở VH TTDL	0,5 ngày làm việc
Thẩm định, giải quyết hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)	Phòng QL VH TTDL	03 ngày làm việc
Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở VH TTDL	01 ngày làm việc
Nhận và trả kết quả cho cá nhân/tổ chức	Bộ phận trả chuyển hồ sơ Sở VH TTDL	0,5 ngày làm việc

103. Thủ tục Thu hồi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa trong trường hợp doanh nghiệp giải thể

a. Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

b. Lưu đồ giải quyết:

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (05 ngày làm việc)
Tiếp nhận hồ sơ của Tổ chức, cá nhân	Bộ phận nhận hồ sơ của Sở VHTTDL	0,5 ngày làm việc
Thẩm định, giải quyết hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)	Phòng QLVHTTDL	03 ngày làm việc
Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở VHTTDL	01 ngày làm việc
Nhận và trả kết quả cho cá nhân/tổ chức	Bộ phận trả chuyển hồ sơ Sở VHTTDL	0,5 ngày làm việc

104. Thủ tục Thu hồi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa trong trường hợp doanh nghiệp phá sản

a. Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

b. Lưu đồ giải quyết:

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (05 ngày làm việc)
Tiếp nhận hồ sơ của Tổ chức, cá nhân	Bộ phận nhận hồ sơ của Sở VH TTDL	0,5 ngày làm việc
Thẩm định, giải quyết hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)	Phòng QL VH TTDL	03 ngày làm việc
Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở VH TTDL	01 ngày làm việc
Nhận và trả kết quả cho cá nhân/tổ chức	Bộ phận trả chuyển hồ sơ Sở VH TTDL	0,5 ngày làm việc

105. Thủ tục Chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài

a. Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

b. Lưu đồ giải quyết:

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (05 ngày làm việc)
Tiếp nhận hồ sơ của Tổ chức, cá nhân	Bộ phận nhận hồ sơ của Sở VH TTDL	0,5 ngày làm việc
Thẩm định, giải quyết hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)	Phòng QL VH TTDL	03 ngày làm việc
Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở VH TTDL	01 ngày làm việc
Nhận và trả kết quả cho cá nhân/tổ chức	Bộ phận trả chuyển hồ sơ Sở VH TTDL	0,5 ngày làm việc

106. Thủ tục Cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch tại điểm

a. Thời hạn giải quyết: 10 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

b. Lưu đồ giải quyết:

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (10 ngày)
Tiếp nhận hồ sơ của Tổ chức, cá nhân	Bộ phận nhận hồ sơ của Sở VHTTDL	0,5 ngày
Thẩm định, giải quyết hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)	Phòng QLVHTTDL	08 ngày
Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở VHTTDL	01 ngày
Nhận và trả kết quả cho cá nhân/tổ chức	Bộ phận trả chuyển hồ sơ Sở VHTTDL	0,5 ngày

107. Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận khóa cập nhật kiến thức cho hướng dẫn viên du lịch nội địa và hướng dẫn viên du lịch quốc tế

a. Thời hạn giải quyết: 10 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

b. Lưu đồ giải quyết:

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (10 ngày)
Tiếp nhận hồ sơ của Tổ chức, cá nhân	Bộ phận nhận hồ sơ của Sở VHTTDL	0,5 ngày
Thẩm định, giải quyết hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)	Phòng QL VHTTDL	08 ngày
Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở VHTTDL	01 ngày
Nhận và trả kết quả cho cá nhân/tổ chức	Bộ phận trả chuyên hồ sơ Sở VHTTDL	0,5 ngày

108. Thủ tục Cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài

a. Thời hạn giải quyết: 13 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

b. Lưu đồ giải quyết:

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (13 ngày làm việc)
Tiếp nhận hồ sơ của Tổ chức, cá nhân	Bộ phận nhận hồ sơ của Sở VH TTDL	01 ngày làm việc
Thẩm định, giải quyết hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)	Phòng QL VH TTDL	10 ngày làm việc
Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở VH TTDL	01 ngày làm việc
Nhận và trả kết quả cho cá nhân/tổ chức	Bộ phận trả chuyển hồ sơ Sở VH TTDL	01 ngày làm việc

109. Thủ tục Cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài trong trường hợp chuyển địa điểm đặt trụ sở của văn phòng đại diện

a. Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

b. Lưu đồ giải quyết:

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (05 ngày làm việc)
Tiếp nhận hồ sơ của Tổ chức, cá nhân	Bộ phận nhận hồ sơ của Sở VHTTDL	0,5 ngày làm việc
Thẩm định, giải quyết hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)	Phòng QLVHTTDL	03 ngày làm việc
Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở VHTTDL	01 ngày làm việc
Nhận và trả kết quả cho cá nhân/tổ chức	Bộ phận trả chuyển hồ sơ Sở VHTTDL	0,5 ngày làm việc

110. Thủ tục Cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài trong trường hợp Giấy phép thành lập văn phòng đại diện bị mất, bị hủy hoại, bị hư hỏng hoặc bị tiêu hủy

a. Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

b. Lưu đồ giải quyết:

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (05 ngày làm việc)
Tiếp nhận hồ sơ của Tổ chức, cá nhân	Bộ phận nhận hồ sơ của Sở VH TTDL	0,5 ngày làm việc
Thẩm định, giải quyết hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)	Phòng QL VH TTDL	03 ngày làm việc
Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở VH TTDL	01 ngày làm việc
Nhận và trả kết quả cho cá nhân/tổ chức	Bộ phận trả chuyên hồ sơ Sở VH TTDL	0,5 ngày làm việc

111. Thủ tục Điều chỉnh Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài

a. Thời hạn giải quyết: 13 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

b. Lưu đồ giải quyết:

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (13 ngày làm việc)
Tiếp nhận hồ sơ của Tổ chức, cá nhân	Bộ phận nhận hồ sơ của Sở VHTTDL	01 ngày làm việc
Thẩm định, giải quyết hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)	Phòng QLVHTTDL	10 ngày làm việc
Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở VHTTDL	01 ngày làm việc
Nhận và trả kết quả cho cá nhân/tổ chức	Bộ phận trả chuyển hồ sơ Sở VHTTDL	01 ngày làm việc

112. Thủ tục Gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài.

a. Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

b. Lưu đồ giải quyết:

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (05 ngày làm việc)
Tiếp nhận hồ sơ của Tổ chức, cá nhân	Bộ phận nhận hồ sơ của Sở VHTTDL	0,5 ngày làm việc
Thẩm định, giải quyết hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)	Phòng QLVHTTDL	03 ngày làm việc
Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở VHTTDL	01 ngày làm việc
Nhận và trả kết quả cho cá nhân/tổ chức	Bộ phận trả chuyển hồ sơ Sở VHTTDL	0,5 ngày làm việc

113. Thủ tục Cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế

a. Thời hạn giải quyết: 15 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

b. Lưu đồ giải quyết:

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (15 ngày)
Tiếp nhận hồ sơ của Tổ chức, cá nhân	Bộ phận nhận hồ sơ của Sở VH TTDL	0,5 ngày
Thẩm định, giải quyết hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)	Phòng QL VH TTDL	13 ngày
Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở VH TTDL	01 ngày
Nhận và trả kết quả cho cá nhân/tổ chức	Bộ phận trả chuyên hồ sơ Sở VH TTDL	0,5 ngày

114. Thủ tục Cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch nội địa

a. Thời hạn giải quyết: 15 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

b. Lưu đồ giải quyết:

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (15 ngày)
Tiếp nhận hồ sơ của Tổ chức, cá nhân	Bộ phận nhận hồ sơ của Sở VH TTDL	0,5 ngày
Thẩm định, giải quyết hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)	Phòng QL VH TTDL	13 ngày
Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở VH TTDL	01 ngày
Nhận và trả kết quả cho cá nhân/tổ chức	Bộ phận trả chuyên hồ sơ Sở VH TTDL	0,5 ngày

115. Thủ tục Cấp đổi thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế, thẻ hướng dẫn viên du lịch nội địa

a. Thời hạn giải quyết: 10 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

b. Lưu đồ giải quyết:

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (10 ngày)
Tiếp nhận hồ sơ của Tổ chức, cá nhân	Bộ phận nhận hồ sơ của Sở VHTTDL	0,5 ngày
Thẩm định, giải quyết hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)	Phòng QL VHTTDL	08 ngày
Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở VHTTDL	01 ngày
Nhận và trả kết quả cho cá nhân/tổ chức	Bộ phận trả chuyên hồ sơ Sở VHTTDL	0,5 ngày

116. Thủ tục Cấp lại thẻ hướng dẫn viên du lịch

a. Thời hạn giải quyết: 10 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

b. Lưu đồ giải quyết:

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (10 ngày)
Tiếp nhận hồ sơ của Tổ chức, cá nhân	Bộ phận nhận hồ sơ của Sở VH TTDL	0,5 ngày
Thẩm định, giải quyết hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)	Phòng QL VH TTDL	08 ngày
Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở VH TTDL	01 ngày
Nhận và trả kết quả cho cá nhân/tổ chức	Bộ phận trả chuyên hồ sơ Sở VH TTDL	0,5 ngày

117. Thủ tục công nhận khu du lịch cấp tỉnh

a. Thời hạn giải quyết: 60 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (45 ngày) + UBND tỉnh (15 ngày))

b. Lưu đồ giải quyết:

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (60 ngày)
Tiếp nhận hồ sơ của Tổ chức, cá nhân	Bộ phận nhận hồ sơ của Sở VHTTDL	01 ngày
Giải quyết hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)	Phòng QL VHTTDL	40 ngày
Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở VHTTDL	02 ngày
Vào sổ và chuyển Văn phòng UBND tỉnh	Văn thư Sở VHTTDL	01 ngày
Giải quyết hồ sơ tại UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	15 ngày
Nhận và trả kết quả cho cá nhân/tổ chức	Bộ phận trả chuyển hồ sơ Sở VHTTDL	01 ngày

118. Thủ tục Công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ thể thao đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch

a. Thời hạn giải quyết: 20 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

b. Lưu đồ giải quyết:

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (20 ngày)
Tiếp nhận hồ sơ của Tổ chức, cá nhân	Bộ phận nhận hồ sơ của Sở VHTTDL	0,5 ngày
Thẩm định, giải quyết hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)	Phòng QLVHTTDL	18 ngày
Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở VHTTDL	01 ngày
Nhận và trả kết quả cho cá nhân/tổ chức	Bộ phận trả chuyên hồ sơ Sở VHTTDL	0,5 ngày

119. Thủ tục Công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ vui chơi, giải trí đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch

a. Thời hạn giải quyết: 20 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

b. Lưu đồ giải quyết:

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (20 ngày)
Tiếp nhận hồ sơ của Tổ chức, cá nhân	Bộ phận nhận hồ sơ của Sở VH TTDL	0,5 ngày
Thẩm định, giải quyết hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)	Phòng QL VH TTDL	18 ngày
Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở VH TTDL	01 ngày
Nhận và trả kết quả cho cá nhân/tổ chức	Bộ phận trả chuyên hồ sơ Sở VH TTDL	0,5 ngày

120. Công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ chăm sóc sức khỏe đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch

a. Thời hạn giải quyết: 20 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

b. Lưu đồ giải quyết:

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (20 ngày)
Tiếp nhận hồ sơ của Tổ chức, cá nhân	Bộ phận nhận hồ sơ của Sở VHTTDL	0,5 ngày
Thẩm định, giải quyết hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)	Phòng QL VHTTDL	18 ngày
Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở VHTTDL	01 ngày
Nhận và trả kết quả cho cá nhân/tổ chức	Bộ phận trả chuyển hồ sơ Sở VHTTDL	0,5 ngày

121. Công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ mua sắm đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch.

a. Thời hạn giải quyết: 20 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

b. Lưu đồ giải quyết:

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (20 ngày)
Tiếp nhận hồ sơ của Tổ chức, cá nhân	Bộ phận nhận hồ sơ của Sở VH TTDL	0,5 ngày
Thẩm định, giải quyết hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)	Phòng QL VH TTDL	18 ngày
Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở VH TTDL	01 ngày
Nhận và trả kết quả cho cá nhân/tổ chức	Bộ phận trả chuyên hồ sơ Sở VH TTDL	0,5 ngày

122. Thủ tục Công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch

a. Thời hạn giải quyết: 20 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

b. Lưu đồ giải quyết:

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (20 ngày)
Tiếp nhận hồ sơ của Tổ chức, cá nhân	Bộ phận nhận hồ sơ của Sở VH TTDL	0,5 ngày
Thẩm định, giải quyết hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)	Phòng QL VH TTDL	18 ngày
Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở VH TTDL	01 ngày
Nhận và trả kết quả cho cá nhân/tổ chức	Bộ phận trả chuyên hồ sơ Sở VH TTDL	0,5 ngày

123. Thủ tục Công nhận hạng cơ sở lưu trú du lịch: hạng 1 sao, 2 sao, 3 sao đối với khách sạn, biệt thự du lịch, căn hộ du lịch, tàu thủy lưu trú du lịch

a. Thời hạn giải quyết: 30 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

b. Lưu đồ giải quyết:

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (30 ngày)
Tiếp nhận hồ sơ của Tổ chức, cá nhân	Bộ phận nhận hồ sơ của Sở VH TTDL	0,5 ngày
Thẩm định, giải quyết hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)	Phòng QL VH TTDL	28 ngày
Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở VH TTDL	01 ngày
Nhận và trả kết quả cho cá nhân/tổ chức	Bộ phận trả chuyển hồ sơ Sở VH TTDL	0,5 ngày

III. Thủ tục hành chính cấp huyện

A1. Văn hóa

01. Thủ tục Cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke (do cơ quan quản lý nhà nước về văn hóa cấp huyện cấp).

a. Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (Phòng Văn hóa và Thông tin)

b. Lưu đồ giải quyết:

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (05 ngày làm việc)
Tiếp nhận hồ sơ của Cá nhân	Trung tâm Hành chính công huyện	0,25 ngày làm việc
Nhận hồ sơ từ Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của UBND cấp huyện	Bộ phận nhận hồ sơ của Phòng Văn hóa và Thông tin	0,25 ngày làm việc
Thẩm định, giải quyết hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)	Phòng Văn hóa và Thông tin	03 ngày làm việc
Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Văn hóa và Thông tin	01 ngày làm việc
Nhận kết quả và chuyển về Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của UBND cấp huyện	Bộ phận trả chuyển hồ sơ của UBND cấp huyện	0,25 ngày làm việc
Nhận và trả kết quả cho cá nhân	Trung tâm Hành chính công huyện	0,25 ngày làm việc

02. Thủ tục Cấp giấy phép điều chỉnh Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke (do cơ quan quản lý nhà nước về văn hóa cấp huyện cấp).

a. Thời hạn giải quyết: 04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (Phòng Văn hóa và Thông tin)

b. Lưu đồ giải quyết:

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (04 ngày làm việc)
Tiếp nhận hồ sơ của Cá nhân	Trung tâm Hành chính công huyện	0,25 ngày làm việc
Nhận hồ sơ từ Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của UBND cấp huyện	Bộ phận nhận hồ sơ của Phòng Văn hóa và Thông tin	0,25 ngày làm việc
Thẩm định, giải quyết hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)	Phòng Văn hóa và Thông tin	02 ngày làm việc
Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Văn hóa và Thông tin	01 ngày làm việc
Nhận kết quả và chuyển về Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của UBND cấp huyện	Bộ phận trả chuyển hồ sơ của UBND cấp huyện	0,25 ngày làm việc
Nhận và trả kết quả cho cá nhân	Trung tâm Hành chính công huyện	0,25 ngày làm việc

03. Thủ tục Xét tặng danh hiệu Khu dân cư văn hóa hàng năm

a. Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ

b. Lưu đồ giải quyết:

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (05 ngày làm việc)
Tiếp nhận hồ sơ của Tổ chức	Trung tâm Hành chính công huyện	0,5 ngày làm việc
Giải quyết hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)	Văn phòng UBND cấp huyện	03 ngày làm việc
Ký duyệt hồ sơ	Chủ tịch UBND cấp huyện	0,5 ngày làm việc
Vào sổ và chuyển Văn phòng UBND cấp xã	Văn thư Văn phòng UBND huyện	0,5 ngày làm việc
Nhận và trả kết quả cho cá nhân/tổ chức	Trung tâm Hành chính công huyện	0,5 ngày làm việc

04. Thủ tục Xét tặng Giấy khen Khu dân cư văn hóa

a. Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ

b. Lưu đồ giải quyết:

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (05 ngày làm việc)
Tiếp nhận hồ sơ của Tổ chức	Trung tâm Hành chính công huyện	0,5 ngày làm việc
Giải quyết hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)	Văn phòng UBND cấp huyện	03 ngày làm việc
Ký duyệt hồ sơ	Chủ tịch UBND cấp huyện	0,5 ngày làm việc
Vào sổ và chuyển Văn phòng UBND cấp xã	Văn thư Văn phòng UBND huyện	0,5 ngày làm việc
Nhận và trả kết quả cho cá nhân/tổ chức	Trung tâm Hành chính công huyện	0,5 ngày làm việc

05. Thủ tục Đăng ký tổ chức lễ hội cấp huyện

a. Thời hạn giải quyết: 20 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ

b. Lưu đồ giải quyết:

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (20 ngày)
Tiếp nhận hồ sơ của Đơn vị tổ chức lễ hội	Trung tâm Hành chính công huyện	0,5 ngày
Nhận hồ sơ từ trung tâm Hành chính công của huyện	Văn thư Văn phòng UBND huyện	0,5 ngày
Thẩm định giải quyết hồ sơ tại UBND huyện (Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)	Văn phòng UBND huyện	16 ngày
Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo UBND huyện	02 ngày
Nhận kết quả và chuyển trả về TTHCC huyện	Văn thư Văn phòng UBND huyện	0,5 ngày
Nhận và trả kết quả cho cá nhân/tổ chức	Trung tâm HCC huyện	0,5 ngày

06. Thủ tục Thông báo tổ chức lễ hội cấp huyện

a. Thời hạn giải quyết: 15 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ

b. Lưu đồ giải quyết:

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (15 ngày)
Tiếp nhận hồ sơ của Đơn vị tổ chức lễ hội	Trung tâm Hành chính công huyện	0,5 ngày
Nhận hồ sơ từ trung tâm Hành chính công của huyện	Văn thư Văn phòng UBND huyện	0,5 ngày
Thẩm định giải quyết hồ sơ tại UBND huyện (Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)	Văn phòng UBND huyện	11 ngày
Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo UBND huyện	02 ngày
Nhận kết quả và chuyển trả về TTHCC huyện	Văn thư Văn phòng UBND huyện	0,5 ngày
Nhận kết quả và trả kết quả cho cá nhân/tổ chức	Trung tâm HCC huyện	0,5 ngày

A2. Thư viện

07. Thủ tục thông báo thành lập đối với thư viện thuộc cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ sở giáo dục khác ngoài công lập và thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng

a. Thời hạn giải quyết: 15 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (UBND cấp huyện)

b. Lưu đồ giải quyết:

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (15 ngày)
Tiếp nhận hồ sơ của Tổ chức, cá nhân	Bộ phận 1 cửa Phòng VH-TT	0,5 ngày
Giải quyết hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)	Phòng VH-TT huyện	02 ngày
Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo phòng VH-TT	0,5 ngày
Vào sổ và chuyển Văn phòng UBND cấp huyện	Văn thư UBND cấp huyện	01 ngày
Giải quyết hồ sơ tại UBND cấp huyện	Văn phòng UBND cấp huyện	10 ngày
Nhận kết quả và chuyển về Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của UBND cấp huyện (Bộ phận 1 cửa)	Bộ phận trả chuyển hồ sơ	0,5 ngày
Nhận và trả kết quả cho cá nhân/tổ chức	Bộ phận 1 cửa Phòng VH-TT	0,5 ngày

08. Thủ tục thông báo sáp nhập, hợp nhất, chia, tách thư viện đối với thư viện thuộc cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ sở giáo dục khác ngoài công lập, thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng

a. Thời hạn giải quyết: 15 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (UBND cấp huyện)

b. Lưu đồ giải quyết:

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (15 ngày)
Tiếp nhận hồ sơ của Tổ chức, cá nhân	Bộ phận 1 của Phòng VH-TT	0,5 ngày
Giải quyết hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)	Phòng VH-TT huyện	02 ngày
Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo phòng VH-TT	0,5 ngày
Vào sổ và chuyển Văn phòng UBND cấp huyện	Văn thư UBND cấp huyện	01 ngày
Giải quyết hồ sơ tại UBND cấp huyện	Văn phòng UBND cấp huyện	10 ngày
Nhận kết quả và chuyển về Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của UBND cấp huyện (Bộ phận 1 cửa)	Bộ phận trả chuyển hồ sơ	0,5 ngày
Nhận và trả kết quả cho cá nhân/tổ chức	Bộ phận 1 của Phòng VH-TT	0,5 ngày

09. Thủ tục thông báo chấm dứt hoạt động thư viện đối với thư viện thuộc cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ sở giáo dục khác ngoài công lập, thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng

a. Thời hạn giải quyết: 15 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (UBND cấp huyện)

b. Lưu đồ giải quyết:

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (15 ngày)
Tiếp nhận hồ sơ của Tổ chức, cá nhân	Bộ phận 1 của Phòng VH-TT	0,5 ngày
Giải quyết hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)	Phòng VH-TT huyện	02 ngày
Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo phòng VH-TT	0,5 ngày
Vào sổ và chuyển Văn phòng UBND cấp huyện	Văn thư UBND cấp huyện	01 ngày
Giải quyết hồ sơ tại UBND cấp huyện	Văn phòng UBND cấp huyện	10 ngày
Nhận kết quả và chuyển về Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của UBND cấp huyện (Bộ phận 1 cửa)	Bộ phận trả chuyển hồ sơ	0,5 ngày
Nhận và trả kết quả cho cá nhân/tổ chức	Bộ phận 1 của Phòng VH-TT	0,5 ngày

A3. Gia đình**10. Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình (thẩm quyền của UBND cấp huyện)****a. Thời hạn giải quyết:** 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ**b. Lưu đồ giải quyết:**

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (30 ngày làm việc)
Tiếp nhận hồ sơ của Tổ chức, cá nhân	Phòng Văn hóa và Thông tin cấp huyện	01 ngày làm việc
Giải quyết hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)	Bộ phận xử lý Phòng Văn hóa và Thông tin	14 ngày làm việc
Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Văn hóa và Thông tin	01 ngày làm việc
Vào sổ và chuyển Văn phòng UBND huyện	Văn thư Phòng Văn hóa và Thông tin	01 ngày làm việc
Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận 1 của UBND cấp huyện	01 ngày làm việc
Giải quyết hồ sơ tại UBND huyện	Văn phòng UBND huyện	10 ngày làm việc
Nhận kết quả và chuyển về Phòng Văn hóa và Thông tin	Bộ phận 1 của UBND cấp huyện	01 ngày làm việc
Nhận và trả kết quả cho cá nhân/tổ chức	Phòng Văn hóa và Thông tin cấp huyện	01 ngày làm việc

11. Thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình (thẩm quyền của UBND cấp huyện)

a. Thời hạn giải quyết: 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

b. Lưu đồ giải quyết:

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (15 ngày làm việc)
Tiếp nhận hồ sơ của Tổ chức, cá nhân	Bộ phận 1 của Phòng VH-TT	0,5 ngày làm việc
Giải quyết hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)	Phòng VH-TT huyện	02 ngày làm việc
Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo phòng VH-TT	0,5 ngày làm việc
Vào sổ và chuyển Văn phòng UBND cấp huyện	Văn thư UBND cấp huyện	01 ngày làm việc
Giải quyết hồ sơ tại UBND cấp huyện	Văn phòng UBND cấp huyện	10 ngày làm việc
Nhận kết quả và chuyển về Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của UBND cấp huyện (Bộ phận 1 cửa)	Bộ phận trả chuyển hồ sơ	0,5 ngày làm việc
Nhận và trả kết quả cho cá nhân/tổ chức	Bộ phận 1 cửa Phòng VH-TT	0,5 ngày làm việc

12. Thủ tục Đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình (Thẩm quyền UBND cấp huyện)

a. Thời hạn giải quyết: 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ

b. Lưu đồ giải quyết:

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (20 ngày làm việc)
Tiếp nhận hồ sơ của Tổ chức, cá nhân	Bộ phận 1 của Phòng VH-TT	0,5 ngày làm việc
Giải quyết hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)	Phòng Văn hóa và Thông tin	10 ngày làm việc
Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Văn hóa và Thông tin	01 ngày làm việc
Vào sổ và chuyển Văn phòng UBND huyện	Văn thư UBND huyện	01 ngày làm việc
Giải quyết hồ sơ tại UBND huyện	Văn phòng UBND huyện	07 ngày làm việc
Nhận và trả kết quả cho cá nhân/tổ chức	Bộ phận 1 của Phòng VH-TT	0,5 ngày

13. Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình (thẩm quyền của UBND cấp huyện)

a. Thời hạn giải quyết: 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (Phòng văn hóa và Thông tin)

b. Lưu đồ giải quyết:

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (30 ngày làm việc)
Tiếp nhận hồ sơ của Tổ chức, cá nhân	Bộ phận 1 cửa Phòng VH-TT	01 ngày làm việc
Giải quyết hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)	Phòng Văn hóa và Thông tin	15 ngày làm việc
Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Văn hóa và Thông tin	02 ngày làm việc
Vào sổ và chuyển Văn phòng UBND huyện	Văn thư UBND huyện	01 ngày làm việc
Giải quyết hồ sơ tại UBND huyện	Văn phòng UBND huyện	10 ngày làm việc
Nhận và trả kết quả cho cá nhân/tổ chức	Bộ phận 1 cửa Phòng VH-TT	01 ngày

14. Thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình (thẩm quyền của UBND cấp huyện)

- a. Thời hạn giải quyết:** 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ
b. Lưu đồ giải quyết:

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (15 ngày làm việc)
Tiếp nhận hồ sơ của Tổ chức, cá nhân	Bộ phận 1 của Phòng VH-TT	0,5 ngày làm việc
Giải quyết hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)	Phòng VH-TT huyện	02 ngày làm việc
Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo phòng VH-TT	0,5 ngày làm việc
Vào sổ và chuyển Văn phòng UBND cấp huyện	Văn thư UBND cấp huyện	01 ngày làm việc
Giải quyết hồ sơ tại UBND cấp huyện	Văn phòng UBND cấp huyện	10 ngày làm việc
Nhận kết quả và chuyển về Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của UBND cấp huyện (Bộ phận 1 cửa)	Bộ phận trả chuyển hồ sơ	0,5 ngày làm việc
Nhận và trả kết quả cho cá nhân/tổ chức	Bộ phận 1 của Phòng VH-TT	0,5 ngày làm việc

15. Thủ tục Đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình (thẩm quyền của UBND cấp huyện)

a. Thời hạn giải quyết: 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ

b. Lưu đồ giải quyết:

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (20 ngày làm việc)
Tiếp nhận hồ sơ của Tổ chức, cá nhân	Bộ phận 1 của Phòng VH-TT	0,5 ngày làm việc
Giải quyết hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)	Phòng VH-TT huyện	10 ngày làm việc
Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo phòng VH-TT	0,5 ngày làm việc
Vào sổ và chuyển Văn phòng UBND cấp huyện	Văn thư UBND cấp huyện	01 ngày làm việc
Giải quyết hồ sơ tại UBND cấp huyện	Văn phòng UBND cấp huyện	07 ngày làm việc
Nhận kết quả và chuyển về Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của UBND cấp huyện (Bộ phận 1 cửa)	Bộ phận trả chuyển hồ sơ	0,5 ngày làm việc
Nhận và trả kết quả cho cá nhân/tổ chức	Bộ phận 1 của Phòng VH-TT	0,5 ngày làm việc

IV. Thủ tục hành chính cấp xã

A. Văn hóa

A1. Văn hóa

01. Thủ tục Xét tặng danh hiệu Gia đình văn hóa hàng năm

a. Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ

b. Lưu đồ giải quyết:

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (05 ngày làm việc)
Tiếp nhận hồ sơ của Tổ chức	Bộ phận nhận hồ sơ của UBND cấp xã (bộ phận một cửa)	0,5 ngày làm việc
Giải quyết hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)	Văn phòng UBND cấp xã	03 ngày làm việc
Ký duyệt hồ sơ	Chủ tịch UBND cấp xã	0,5 ngày làm việc
Vào sổ và chuyển Văn phòng UBND cấp xã	Văn thư Văn phòng UBND xã	0,5 ngày làm việc
Nhận và trả kết quả cho cá nhân/tổ chức	Bộ phận trả chuyển hồ sơ của UBND xã	0,5 ngày làm việc

02.Thủ tục Xét tặng Giấy khen Gia đình văn hóa

a. Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ

b. Lưu đồ giải quyết:

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (05 ngày làm việc)
Tiếp nhận hồ sơ của Tổ chức	Bộ phận nhận hồ sơ của UBND cấp xã (bộ phận một cửa)	0,5 ngày làm việc
Giải quyết hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)	Văn phòng UBND cấp xã	03 ngày làm việc
Ký duyệt hồ sơ	Chủ tịch UBND cấp xã	0,5 ngày làm việc
Vào sổ và chuyển Văn phòng UBND cấp xã	Văn thư Văn phòng UBND xã	0,5 ngày làm việc
Nhận và trả kết quả cho cá nhân/tổ chức	Bộ phận trả chuyển hồ sơ của UBND xã	0,5 ngày làm việc

03. Thủ tục Thông báo tổ chức lễ hội cấp xã

a. Thời hạn giải quyết: 15 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ

b. Lưu đồ giải quyết:

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (15 ngày)
Tiếp nhận hồ sơ của Tổ chức	Bộ phận nhận hồ sơ của UBND cấp xã (bộ phận một cửa)	0.5 ngày
Giải quyết hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)	Văn phòng UBND cấp xã	10 ngày
Ký duyệt hồ sơ	Chủ tịch UBND cấp xã	03 ngày
Vào sổ và chuyển Văn phòng UBND cấp xã	Văn thư Văn phòng UBND xã	01 ngày
Nhận và trả kết quả cho cá nhân/tổ chức	Bộ phận trả chuyển hồ sơ của UBND xã	0.5 ngày

A2. Thư viện**04. Thủ tục thông báo thành lập thư viện đối với thư viện cộng đồng**

a. Thời hạn giải quyết: 15 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (UBND cấp xã)

b. Lưu đồ giải quyết:

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (15 ngày)
Tiếp nhận hồ sơ của Tổ chức	Bộ phận nhận hồ sơ của UBND cấp xã (bộ phận một cửa)	0.5 ngày
Giải quyết hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)	Văn phòng UBND cấp xã	10 ngày
Ký duyệt hồ sơ	Chủ tịch UBND cấp xã	03 ngày
Vào sổ và chuyển Văn phòng UBND cấp xã	Văn thư Văn phòng UBND xã	01 ngày
Nhận và trả kết quả cho cá nhân/tổ chức	Bộ phận trả chuyển hồ sơ của UBND xã	0.5 ngày

05. Thủ tục thông báo sáp nhập, hợp nhất, chia, tách thư viện đối với thư viện cộng đồng

a. Thời hạn giải quyết: 15 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (UBND cấp xã)

b. Lưu đồ giải quyết:

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (15 ngày)
Tiếp nhận hồ sơ của Tổ chức	Bộ phận nhận hồ sơ của UBND cấp xã (bộ phận một cửa)	0.5 ngày
Giải quyết hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)	Văn phòng UBND cấp xã	10 ngày
Ký duyệt hồ sơ	Chủ tịch UBND cấp xã	03 ngày
Vào sổ và chuyển Văn phòng UBND cấp xã	Văn thư Văn phòng UBND xã	01 ngày
Nhận và trả kết quả cho cá nhân/tổ chức	Bộ phận trả chuyển hồ sơ của UBND xã	0.5 ngày

06. Thủ tục thông báo chấm dứt hoạt động thư viện cộng đồng

a. Thời hạn giải quyết: 15 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (UBND cấp xã)

b. Lưu đồ giải quyết:

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (15 ngày)
Tiếp nhận hồ sơ của Tổ chức	Bộ phận nhận hồ sơ của UBND cấp xã (bộ phận một cửa)	0.5 ngày
Giải quyết hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)	Văn phòng UBND cấp xã	10 ngày
Ký duyệt hồ sơ	Chủ tịch UBND cấp xã	03 ngày
Vào sổ và chuyển Văn phòng UBND cấp xã	Văn thư Văn phòng UBND xã	01 ngày
Nhận và trả kết quả cho cá nhân/tổ chức	Bộ phận trả chuyển hồ sơ của UBND xã	0.5 ngày

B. THẺ DỤC THỂ THAO**07. Thủ tục Công nhận Câu lạc bộ thể thao cơ sở**

a. Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (Ủy ban nhân dân cấp xã)

b. Lưu đồ giải quyết:

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (07 ngày làm việc)
Tiếp nhận hồ sơ của Tổ chức	Bộ phận nhận hồ sơ của UBND cấp xã (bộ phận một cửa)	0,5 ngày làm việc
Giải quyết hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)	Văn phòng UBND cấp xã	04 ngày làm việc
Ký duyệt hồ sơ	Chủ tịch UBND cấp xã	01 ngày làm việc
Vào sổ và chuyển Văn phòng UBND cấp xã	Văn thư Văn phòng UBND xã	01 ngày làm việc
Nhận và trả kết quả cho cá nhân/tổ chức	Bộ phận trả chuyển hồ sơ của UBND xã	0,5 ngày làm việc